

Lời nói đầu

Mỗi doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển thì trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình luôn phải tạo được doanh thu và đảm bảo tạo được lợi nhuận từ khoản doanh thu đó. Doanh thu có thể được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau do đó quy trình hạch toán cũng được phân chia ra thành rất nhiều loại, mỗi nguồn doanh thu lại có một quy trình hạch toán khác nhau. Chính vì vậy, từng doanh nghiệp phải làm tốt công tác quản lý, công tác tổ chức kế toán, đặc biệt là công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, đây là công cụ giúp cho doanh nghiệp tồn tại và phát triển vững mạnh.

Qua quá trình thực tập tại công ty cổ phần thép Miền Bắc, được sự giúp đỡ và chỉ bảo của giáo viên hướng dẫn thạc sỹ Nguyễn Thị My , ban lãnh đạo và phòng kế toán công ty, em đã có cơ hội tìm hiểu thực tế công tác tổ chức kế toán tại công ty và đi sâu vào nghiên cứu đề tài: “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại Hòa Dung”

Sau khi kết thúc thời gian thực tập, em đã hoàn thành Báo cáo thực tập tốt nghiệp gồm các phần sau:

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại.

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại Hòa Dung.

Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại Hòa Dung

Do thời gian thực tập là có hạn nên khóa luận tốt nghiệp của em không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của thầy cô và các bạn để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn.

Hải phòng, ngày 12 tháng 05 năm 2011

Sinh viên

Trần Thị Trang

Chương I

Những vấn đề cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại

1.1. Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, vấn đề mà các doanh nghiệp luôn quan tâm là làm thế nào để hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao nhất. Do đó, doanh nghiệp cần phải kiểm soát chặt chẽ doanh thu, chi phí để biết được kinh doanh mặt hàng nào, lĩnh vực nào đạt hiệu quả cao, đồng thời xem xét, phân tích những mặt nào còn hạn chế. Từ đó doanh nghiệp có thể đưa ra giải pháp, chiến lược kinh doanh đúng đắn nhất. Vì vậy, doanh nghiệp cần phải hiểu rõ vai trò của doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh để có thể tổ chức công tác kế toán thật hợp lý và phù hợp với loại hình kinh doanh của doanh nghiệp.

Doanh thu của doanh nghiệp có ý nghĩa rất lớn đối với toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp. Trước hết, doanh thu là nguồn tài chính quan trọng để đảm bảo trang trải các khoản chi phí hoạt động kinh doanh, đảm bảo cho doanh nghiệp có thể tái sản xuất giản đơn cũng như tái sản xuất mở rộng, là nguồn để các doanh nghiệp có thể thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, là nguồn vốn để tham gia liên doanh, liên kết với các đơn vị khác...

Đồng thời các doanh nghiệp cũng luôn quan tâm đến việc quản lý chi phí, bởi vì nếu chi phí không hợp lý, không đúng với thực chất của nó, đều gây ra những khó khăn trong quản lý và đều làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp. Vì vậy vấn đề quan trọng đặt ra cho các nhà quản lý là phải kiểm soát được chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Cuối cùng, doanh nghiệp phải xác định kết quả kinh doanh dựa trên doanh thu đạt được và chi phí bỏ ra. Xác định đúng kết quả sản xuất kinh doanh giúp cho doanh nghiệp biết được tình hình sản xuất kinh doanh trong kỳ của mình, biết được

xu hướng phát triển của doanh nghiệp. Từ đó doanh nghiệp sẽ đưa ra các chiến lược sản xuất kinh doanh cụ thể trong các chu trình sản xuất kinh doanh tiếp theo. Mặt khác việc xác định này còn là cơ sở để tiến hành hoạt động phân phối cho từng bộ phận của doanh nghiệp.

Việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định và phân phối kết quả kinh doanh một cách khoa học, hợp lý và phù hợp với điều kiện cụ thể của doanh nghiệp có ý nghĩa quan trọng trong việc thu nhập, xử lý và cung cấp thông tin cho chủ doanh nghiệp, giám đốc điều hành, cơ quan chủ quản, quản lý tài chính, thuế... để lựa chọn phương án kinh doanh có hiệu quả, giám sát việc chấp hành chính sách, chế độ kinh tế, tài chính, chính sách thuế...

1.1.2. Một số khái niệm.

1.1.2.1 Doanh thu

*** Doanh thu**

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

Doanh thu được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu.

+/ *Vị trí và vai trò của doanh thu trong doanh nghiệp*

Doanh thu là nguồn thu quan trọng để doanh nghiệp bù đắp chi phí, trang trải số vốn đã bỏ ra như chi phí về tiền lương, thưởng của người lao động, chi phí nguyên vật liệu, thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với nhà nước... Đảm bảo cho doanh nghiệp có thể tái sản xuất giản đơn, đồng thời mở rộng sản xuất, tăng quy mô hoạt động của doanh nghiệp.

Doanh thu là nguồn tài chính quan trọng để doanh nghiệp có thể tham gia góp

vốn cổ phần, tham gia liên doanh, liên kết với đơn vị khác, đầu tư vào công ty con.

Doanh thu là đòn bẩy kinh tế quan trọng có tác dụng khuyến khích người lao động và các đơn vị ra sức phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Doanh thu cao nghĩa là quá trình tiêu thụ sản phẩm hàng hoá dịch vụ của doanh nghiệp tốt, góp phần làm tăng tốc độ luân chuyển vốn và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình sản xuất tiếp theo.

Nếu doanh thu của doanh nghiệp không đủ bù đắp những chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra, doanh nghiệp sẽ khó khăn về tài chính, và nếu tình trạng này kéo dài, doanh nghiệp sẽ không đủ sức tồn tại dẫn đến phá sản doanh nghiệp.

Các loại doanh thu:

♦ ***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: là toàn bộ số tiền thu được hoặc số thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng gồm các khoản phụ thu và phí phụ bên ngoài giá bán.

• **Doanh thu tiêu thụ nội bộ:**

Doanh thu tiêu thụ nội bộ là lợi ích kinh tế thu được từ việc bán hàng hoá, sản phẩm, cung cấp dịch vụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc trong cùng một công ty, Tổng công ty tính theo giá bán nội bộ.

♦ ***Doanh thu hoạt động tài chính***

Doanh thu hoạt động tài chính: là tổng giá trị các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được liên quan tới hoạt động tài chính hoặc kinh doanh về vốn trong kỳ kế toán. Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: Tiền lãi từ tiền gửi ngân hàng, lãi do cho vay vốn, lãi bán hàng trả chậm, lãi từ hoạt động đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, cổ tức và lợi nhuận được chia, thu từ cho thuê quyền sở hữu, sử dụng tài sản, cho thuê cơ sở hạ tầng, thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản, chiết khấu thanh toán được hưởng, thu nhập khác có liên quan đến hoạt động tài chính.

• **Thu nhập khác**

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Là các khoản thu nhập, các khoản thu ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc có dự tính đến nhưng ít có khả năng thực hiện, hoặc là những khoản thu có tính chất không thường xuyên như: thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định, thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, các khoản thuế được ngân sách Nhà nước hoàn lại, thu nhập từ quà biếu tặng bằng tiền hoặc hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp...

*** Thời điểm ghi nhận và nguyên tắc hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

+/ Thời điểm, điều kiện ghi nhận doanh thu :

Việc xác định và ghi nhận doanh thu phải tuân thủ các quy định trong chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn mực số 14 – “ Doanh thu và thu nhập khác” và các chuẩn mực kế toán có liên quan :

Doanh thu bán hàng hóa chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã trao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ :

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn đồng thời 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối Kế toán
- Xác định được các chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

1.1.2.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

Trong điều kiện kinh doanh hiện nay, để đẩy mạnh bán hàng, thu hồi nhanh vốn kinh doanh, doanh nghiệp cần có chế độ khuyến khích đối với khách hàng, nếu khách hàng mua với khối lượng lớn sẽ được doanh thu chiết khấu, còn nếu hàng kém phẩm chất thì khách hàng có thể chấp nhận thanh toán hoặc yêu cầu doanh nghiệp giảm giá.

Tổng số doanh thu bán hàng sau khi trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu gọi là doanh thu thuần.

Các khoản giảm trừ doanh thu như: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, doanh thu hàng đã bán bị trả lại, thuế GTGT nộp theo phương pháp trực tiếp và thuế xuất nhập khẩu. Các khoản giảm trừ doanh thu là cơ sở để tính doanh thu thuần và kết quả kinh doanh trong kỳ kế toán. Các khoản giảm trừ doanh thu phải được phản ánh, theo dõi chi tiết, riêng biệt trên những tài khoản kế toán phù hợp, nhằm cung cấp các thông tin kế toán để lập báo cáo tài chính(báo cáo kết quả kinh doanh, thuyết minh báo cáo tài chính)

♦ *Chiết khấu thương mại*

Chiết khấu thương mại là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn. Khoản giảm giá có thể phát sinh trên khối lượng từng lô hàng mà khách hàng đã mua, cũng có thể phát sinh trên tổng khối lượng hàng lũy kế mà khách hàng đã mua trong một quãng thời gian nhất định tùy thuộc vào chính sách chiết khấu thương mại của bên bán.

♦ *Giảm giá hàng bán*

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do toàn bộ hay một phần hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc bị lạc hậu thị hiếu.

♦ *Hàng bán bị trả lại*

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Hàng bán bị trả lại là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và bị từ chối thanh toán do các nguyên nhân như: vi phạm cam kết; vi phạm hợp đồng kinh tế; hàng bị mất; kém phẩm chất; không đúng chủng loại, quy cách. Khi doanh nghiệp ghi nhận trị giá hàng bán bị trả lại cần đồng thời ghi giảm tương ứng trị giá vốn hàng bán trong kỳ.

♦ Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp

Đây là các khoản thuế được xác định trực tiếp trên doanh thu bán hàng theo quy định hiện hành của luật thuế tùy thuộc vào từng mặt hàng khác nhau.

Thuế TTĐB : là số tiền thuế doanh nghiệp phải nộp tính trên tỷ lệ % doanh thu bán hàng của hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế kinh doanh.

Thuế xuất khẩu : là khoản thuế doanh nghiệp phải nộp tính trên tỷ lệ % doanh thu bán hàng của hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế kinh doanh.

Thuế GTGT của doanh nghiệp nộp theo phương pháp trực tiếp : là thuế tính trên giá trị gia tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng. Thuế GTGT của doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp phải nộp tương ứng với số doanh thu đã được xác định trong kỳ.

**** Chi phí:***

Chi phí là các khoản chi phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cho các hoạt động khác... mà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Chi phí bao gồm các khoản sau:

♦ Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là giá trị thực tế xuất kho của số sản phẩm, hàng hóa (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

- Đối với doanh nghiệp sản xuất, trị giá vốn của hàng xuất kho để bán hoặc thành phẩm không nhập kho mà xuất bán thẳng chính là giá thành sản xuất thực tế của thành phẩm xuất kho hoặc giá thành sản xuất thực tế của thành phẩm hoàn thành.

- Đối với doanh nghiệp thương mại, trị giá vốn của hàng xuất kho để bán bao gồm trị giá mua thực tế của hàng xuất kho để bán và chi phí mua hàng phân bổ cho số hàng đã bán.

- Đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ thì giá vốn chính là các chi phí thực tế phát sinh như chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung của dịch vụ (Giá thành thực tế của dịch vụ) được tập hợp trong kỳ.

♦ Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng là toàn bộ các chi phí có liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, bao gồm: chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển; chi phí hoa hồng đại lý, chi phí bảo hành sản phẩm; chi phí nhân viên bán hàng; chi phí dụng cụ, đồ dùng, khấu hao tài sản cố định phục vụ bán hàng; chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác...

♦ Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp là các chi phí có liên quan tới toàn bộ hoạt động quản lý điều hành chung của doanh nghiệp, bao gồm: các chi phí nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; khấu hao tài sản cố định phục vụ quản lý văn phòng; các khoản thuế, phí, lệ phí; dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác...

♦ Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp như chi phí tiền lãi vay và những chi phí liên quan đến hoạt động cho các bên khác sử dụng tài sản sinh ra lợi nhuận, tiền bản quyền... Những chi phí này phát sinh dưới dạng tiền và các khoản tương đương tiền. Nội dung chi phí hoạt động tài chính bao gồm:

- Các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính
- Chi phí cho vay và đi vay vốn
- Khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ
- Các chi phí khác

♦ Chi phí khác

Chi phí khác là những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp gây ra; cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót từ những năm trước.

Nội dung của chi phí khác bao gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán (nếu có)
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế
- Các khoản chi phí khác

♦ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ và thu nhập khác

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \text{Thu nhập chịu thuế} \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

1.1.2.3 Kết quả kinh doanh

Khái niệm: Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác mà doanh nghiệp tiến hành trong kỳ.

Cách xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp :

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thực chất là kết quả hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ mà doanh nghiệp tiến hành trong kỳ. Kết quả này được xác định bằng cách so sánh giữa một bên là doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ, kinh doanh bất động sản đầu tư với một bên là chi phí liên quan đến sản phẩm đầu tư đã tiêu thụ trong kỳ (giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng , chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư...)

Công thức xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp :

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung***

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Các khoản giảm trừ doanh thu

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ = Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ - Giá vốn hàng bán

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh = Lợi nhuận gộp về bán hàng và cc dịch vụ + Doanh thu hoạt động tài chính - Chi phí tài chính - Chi phí bán hàng - Chi phí QL DN

Lợi nhuận khác = Thu nhập khác - Chi phí khác

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế = Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh + Lợi nhuận khác

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp = Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp là chỉ tiêu quan trọng, thông qua chỉ tiêu này sẽ biết được trong kỳ sản xuất kinh doanh đã qua doanh nghiệp lãi hay lỗ, có hiệu quả hay chưa có hiệu quả. Điều này giúp cho nhà quản lý đưa ra những chính sách phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

+/ Ý nghĩa, tác dụng của việc xác định kết quả kinh doanh

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, các doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển đều phải hoạt động theo quy tắc “lấy thu bù chi và có lãi”. Lãi là chỉ tiêu chất lượng tổng hợp quan trọng của các doanh nghiệp, nó thể hiện kết quả kinh doanh và chất lượng hoạt động của doanh nghiệp. Xác định kết quả kinh doanh và việc so sánh doanh thu thu được với chi phí thì doanh nghiệp có lãi và ngược lại doanh nghiệp sẽ bị lỗ.

Kết quả kinh doanh là mục đích cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp, là một chỉ tiêu kinh tế quan trọng không chỉ cần thiết cho doanh nghiệp mà còn cần thiết cho các đối tượng khác cần quan tâm như các

nhà đầu tư, ngân hàng, người lao động, nhà quản lý...

Với việc xác định kết quả kinh doanh là cơ sở xác định các chỉ tiêu kinh tế tài chính, đánh giá tình hình của doanh nghiệp: Xác định số vòng luân chuyển vốn, xác định tỷ suất lợi nhuận trên doanh nghiệp... Ngoài ra nó còn là cơ sở để xác định nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước, xác định cơ cấu phân chia và sử dụng hợp lý, hiệu quả số lợi nhuận thu được, giải quyết hài hoà giữa các lợi ích kinh tế Nhà nước, doanh nghiệp và cá nhân người lao động.

1.1.3 Vai trò và nhiệm vụ của kế toán doanh thu và kế toán xác định kết quả kinh doanh

a, Vai trò

Từ số liệu do kế toán bán hàng cung cấp, Nhà nước sẽ thực hiện việc kiểm tra giám sát tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp từ đó đưa ra các công cụ, các chính sách thích hợp nhằm thực hiện các kế hoạch, đường lối phát triển nhanh chóng và toàn diện nền kinh tế quốc dân

Các nhà quản trị, nhà cung cấp, nhà đầu tư... sẽ dựa vào đó để nắm bắt được tình hình kinh doanh của doanh nghiệp phục vụ cho việc đưa ra các quyết định kinh doanh của mình. Ví dụ như có nên tiếp tục quan hệ làm ăn với doanh nghiệp hay không, có nên cho vay hay đầu tư vào doanh nghiệp hay không.

Trong quản lý tài chính ở các doanh nghiệp hạch toán kế toán giữ vai trò quan trọng vì nó là công cụ không thể thiếu được để thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin về toàn bộ hoạt động về kinh tế tài chính của doanh nghiệp, phục vụ cho yêu cầu quản lý tài chính Nhà nước và yêu cầu quản lý kinh doanh, bảo vệ tài sản, thực hiện hạch toán kinh doanh của doanh nghiệp.

b, Nhiệm vụ

Để đáp ứng tốt các yêu cầu quản lý tình hình tiêu thụ hàng hoá của doanh nghiệp thì kế toán bán hàng phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh và ghi chép đầy đủ kịp thời chính xác các khoản doanh thu các khoản giảm trừ doanh thu và chi phí của từng hoạt động trong doanh nghiệp, đồng thời phải theo dõi thật chi tiết, cụ thể tình hình thanh toán của từng đối tượng khách hàng để thu hồi kịp thời vốn kinh doanh.

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

- Phản ánh đầy đủ các chi phí phát sinh như giá vốn bán hàng, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí hoạt động tài chính, cũng như các chi phí khác làm cơ sở xác định kết quả bán hàng.

- Xác định chính xác kết quả kinh doanh, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước.

- Cung cấp các thông tin kế toán phục vụ cho lập báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh doanh liên quan đến doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.

- Xác lập được quá trình luân chuyển chứng từ về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.

- Ngoài ra kế toán bán hàng còn nhiệm vụ kiểm tra giám sát thực hiện kế hoạch bán hàng, kế hoạch lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước, cung cấp thông tin cho việc lập các báo cáo tài chính

1.2 Nội dung doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Việc ghi chép phản ánh đúng các khoản chi phí, doanh thu rất quan trọng. Bởi nếu không phản ánh đúng, đủ các khoản chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh sẽ rất khó khăn cho nhà quản trị trong việc quản lý hoạt động sản xuất

kinh doanh. Hơn nữa, việc phản ánh các khoản chi phí còn ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh trong kỳ của doanh nghiệp, nó có thể làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp. Vì vậy kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác và thực hiện việc phân loại doanh thu, chi phí theo đúng nguyên tắc chuẩn mực kế toán đã quy định.

- Tổ chức chứng từ, tài khoản kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh phù hợp với các điều kiện của doanh nghiệp theo đúng quy định.

- Tổng hợp số liệu kế toán đầy đủ từ các sổ sách liên quan đến doanh thu, thu nhập, giá vốn hàng bán và các khoản chi phí, thực hiện kiểm tra đối chiếu để đảm bảo những số liệu đó chính xác.

- Cuối kỳ kết chuyển các khoản doanh thu và chi phí hợp lý vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh và các khoản thuế phải nộp Nhà nước. Đảm bảo cung cấp thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh cho nhà quản trị đầy đủ, kịp thời và chính xác. Cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý Nhà nước để có căn cứ đánh giá sức mua, đánh giá đời sống của dân và đề xuất các chính sách ở tầm vĩ mô.

1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.1.1 Phương thức bán hàng:

- ***Phương thức bán hàng trực tiếp:*** Theo phương thức này người mua đến nhận hàng tại kho của doanh nghiệp bán. Sau khi doanh nghiệp giao hàng, người mua ký vào chứng từ bán hàng, nếu hội đủ các điều kiện ghi nhận doanh thu, không kể người mua đã thanh toán hay mới chỉ chấp nhận thanh toán, số hàng chuyển giao được xác định tiêu thụ và ghi nhận doanh thu.

- ***Phương thức gửi hàng:*** Theo phương thức này, định kỳ doanh nghiệp gửi hàng cho khách hàng trên cơ sở thoả thuận trên hợp đồng. Khi xuất kho, hàng gửi bán vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp, chỉ khi nào khách hàng đã trả tiền hoặc chấp nhận thanh toán thì khi đó hàng mới được coi là tiêu thụ và được ghi nhận vào doanh thu bán hàng của doanh nghiệp.

- ***Phương thức bán thông qua đại lý:*** Trong trường hợp này khi doanh nghiệp gửi hàng đi cho đại lý, hàng vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Doanh nghiệp chỉ hạch toán vào doanh thu bán hàng khi đại lý trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền cho số hàng gửi bán

- ***Phương thức bán hàng trả góp:*** Theo phương thức này, khi xuất giao hàng cho khách hàng, khách hàng sẽ thanh toán 1 phần tiền hàng, còn lại sẽ trả dần vào các kỳ sau và chịu khoản lãi theo quyết định của hợp đồng. Hàng giao được xác định là tiêu thụ, doanh thu bán hàng được tính theo giá bán tại thời điểm thu tiền 1 lần, còn khoản lãi do bán trả góp được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính.

- ***Phương thức bán hàng trả chậm:*** Doanh nghiệp chuyển quyền sở hữu sản phẩm cho khách hàng và nhận lấy sự cam kết của khách hàng trong tương lai. Như vậy doanh thu bán hàng sẽ được xác định ở kỳ này nhưng đến kỳ sau mới có

tiền nhập quỹ.

- **Phương thức bán hàng đổi hàng:** Doanh thu được ghi nhận trên cơ sở trao đổi giữa doanh nghiệp và khách hàng. Khi doanh nghiệp xuất hàng thì nhận doanh thu bán hàng và thuế GTGT đầu ra. Khi nhận hàng của khách hàng, kế toán phải hạch toán nhập kho và thuế GTGT đầu vào.

1.2.1.2 Kế toán chi tiết

***/ Chứng từ sổ sách sử dụng**

- Hoá đơn bán hàng và cung cấp dịch vụ (Hoá đơn thông thường Mẫu số 01 GTKT-3LL, Hoá đơn giá trị gia tăng Mẫu số 02 GTTT-3LL)
- Phiếu xuất kho (Mẫu số 03 P XK-3LL)
- Tờ khai thuế GTGT
- Phiếu thu tiền mặt (Mẫu số 01-TT)
- Uỷ nhiệm chi, séc chuyển khoản, bảng sao kê của ngân hàng...
- Bảng sao kê của ngân hàng
- Bảng kê hoá đơn chứng từ hàng hoá dịch vụ bán ra
- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái và sổ chi tiết tài khoản 511, 512, 515, 521, 531, 532, 333
- Bảng cân đối số phát sinh, Báo cáo tài chính

1.2.1.3 Kế toán tổng hợp

*** Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau:

- Bán hàng: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và bán bất động sản đầu tư.

- Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thoả thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động...

Kết cấu của TK 511:

Bên nợ: - Các khoản giảm doanh thu bán hàng (Chiết khấu thương mại, giảm giá

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

hàng bán, hàng bán bị trả lại)

- Số thuế xuất khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp của số thành phẩm được xác định trong kỳ.

- Cuối kỳ kết chuyển doanh thu thuần sang tài khoản 911-Xác định kết quả kinh doanh.

Bên có: Doanh thu bán hàng hoá, sản phẩm, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ.

Tài khoản 511 không có số dư.

Tài khoản 511 có 5 tài khoản cấp 2

TK 5111: Doanh thu bán hàng hoá

TK 5112: Doanh thu bán thành phẩm

TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ

TK 5114: Doanh thu trợ cấp, trợ giá

TK 5117: Doanh thu bất động sản đầu tư

Tài khoản 512 : Doanh thu tiêu thụ nội bộ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu của số sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ trong nội bộ doanh nghiệp. Doanh thu tiêu thụ nội bộ là lợi ích kinh tế thu được từ việc bán hàng hoá, sản phẩm, cung cấp dịch vụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc trong cùng một công ty, Tổng công ty tính theo giá bán nội bộ.

➤ *Bên Nợ:*

- Trị giá hàng bán bị trả lại, khoản giảm giá hàng bán đã chấp nhận trên khối lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán nội bộ kết chuyển cuối kỳ kế toán.

- Số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp của số sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán nội bộ.

- Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp của số sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ nội bộ.

- Kết chuyển doanh thu bán hàng nội bộ thuần vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

➤ *Bên Có:*

- Tổng số doanh thu bán hàng nội bộ của đơn vị thực hiện trong kỳ kế toán.

➤ Tài khoản 512 không có số dư cuối kỳ.

➤ Tài khoản 512 có 3 tiểu khoản cấp 2:

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung***

- Tài khoản 5121 – Doanh thu bán hàng hoá
- Tài khoản 5122 – Doanh thu bán các thành phẩm
- Tài khoản 5123 – Doanh thu cung cấp dịch vụ

Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính.

Kết cấu TK515:

Bên nợ: - Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp nếu có

- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang TK911.

Bên có: - Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia, lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh.

- Chiết khấu thanh toán được hưởng.
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh của hoạt động kinh doanh, phát sinh khi bán ngoại tệ, do đánh giá lại các khoản mục có nguồn gốc ngoại tệ.
- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản(giai đoạn trước hoạt động).
- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.

TK515 không có số dư.

Tài khoản 521 - Chiết khấu thương mại.

Kết cấu của TK521:

Bên nợ: Chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng.

Bên có: Cuối kỳ kế toán kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại sang TK511 để xác định doanh thu thuần kỳ báo cáo.

Tk521 không có số dư.

TK 521 gồm 3 tài khoản cấp 2:

- TK5211 – Chiết khấu hàng hoá
- TK5212 – Chiết khấu thành phẩm
- TK5213 – Chiết khấu dịch vụ

Tài khoản 531 – Hàng bán bị trả lại.

Kết cấu của TK 531:

Bên nợ: Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hoá đã bán.

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung***

Bên có: Kết chuyển doanh thu của hàng bán bị trả lại vào bên nợ của TK511 hoặc TK512 để xác định doanh thu thuần kỳ báo cáo.

Tài khoản 531 không có số dư.

Tài khoản 532 - Giảm giá hàng bán.

Kết cấu của TK532:

Bên nợ: Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng do hàng kém, mất phẩm chất hoặc sai quy cách quy định trong hợp đồng kinh tế.

Bên có: Kết chuyển toàn bộ số tiền giảm giá hàng bán sang TK511 hoặc TK512 để xác định doanh thu thuần kỳ báo cáo.

Tài khoản 532 không có số dư.

Tài khoản 333 - Thuế và các khoản phải nộp nhà nước.

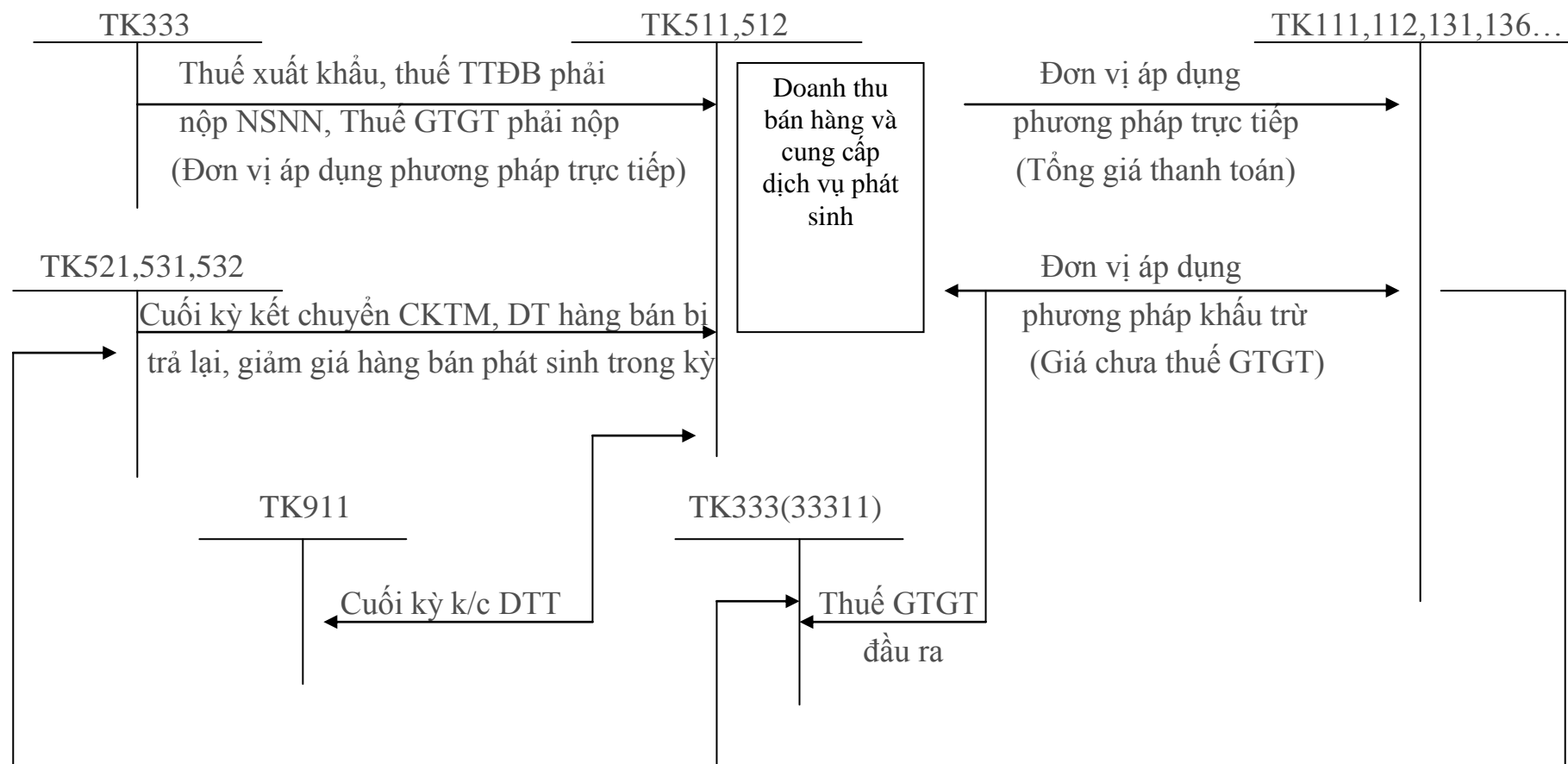
Tài khoản này phản ánh các quan hệ của doanh nghiệp với nhà nước về các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp vào ngân sách nhà nước trong kỳ kế toán năm.

Và các tài khoản liên quan khác như: TK 111, 112, 131...

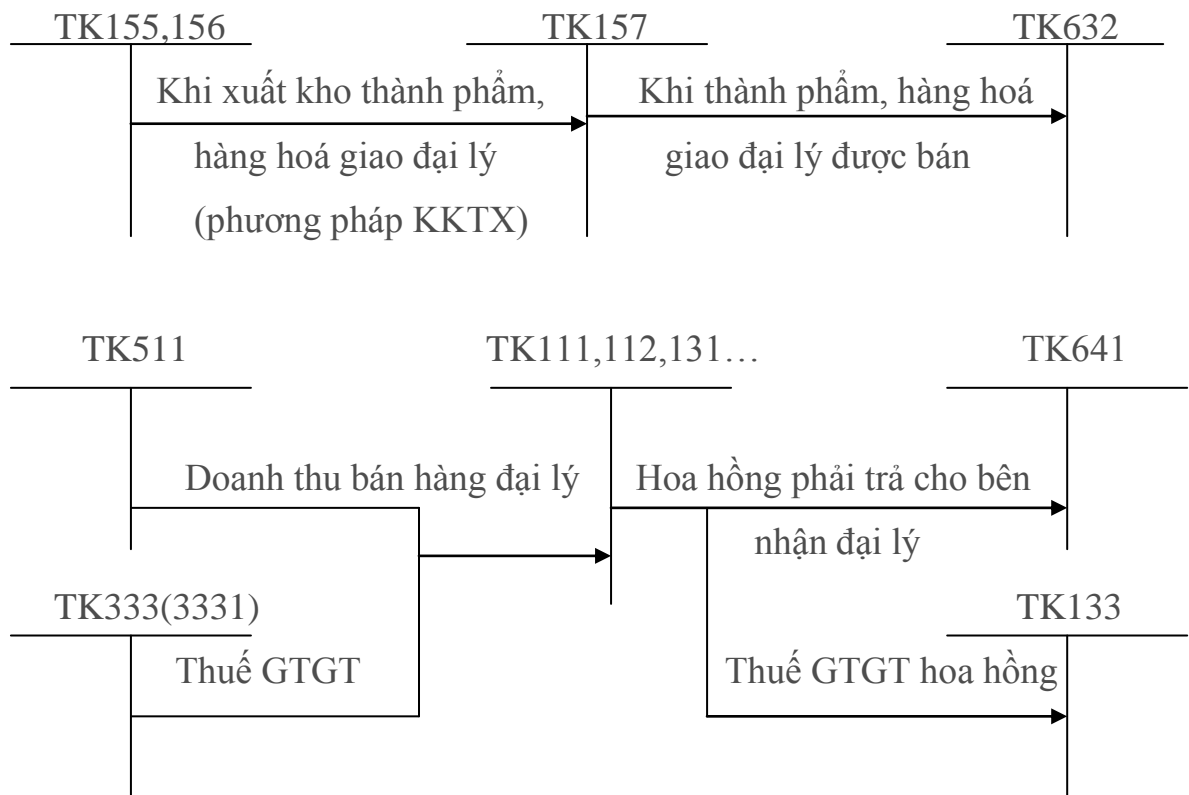
Tài khoản 711 – Thu nhập khác.

Tài khoản này phản ánh các khoản thu nhập từ hoạt động thanh lý TSCĐ, Các khoản thuế được nhà nước miễn giảm, giảm trừ thuế TNDN, các khoản được bồi thường... Tài khoản 711 có kết cấu giống kết cấu của các tài khoản phản ánh Nguồn vốn

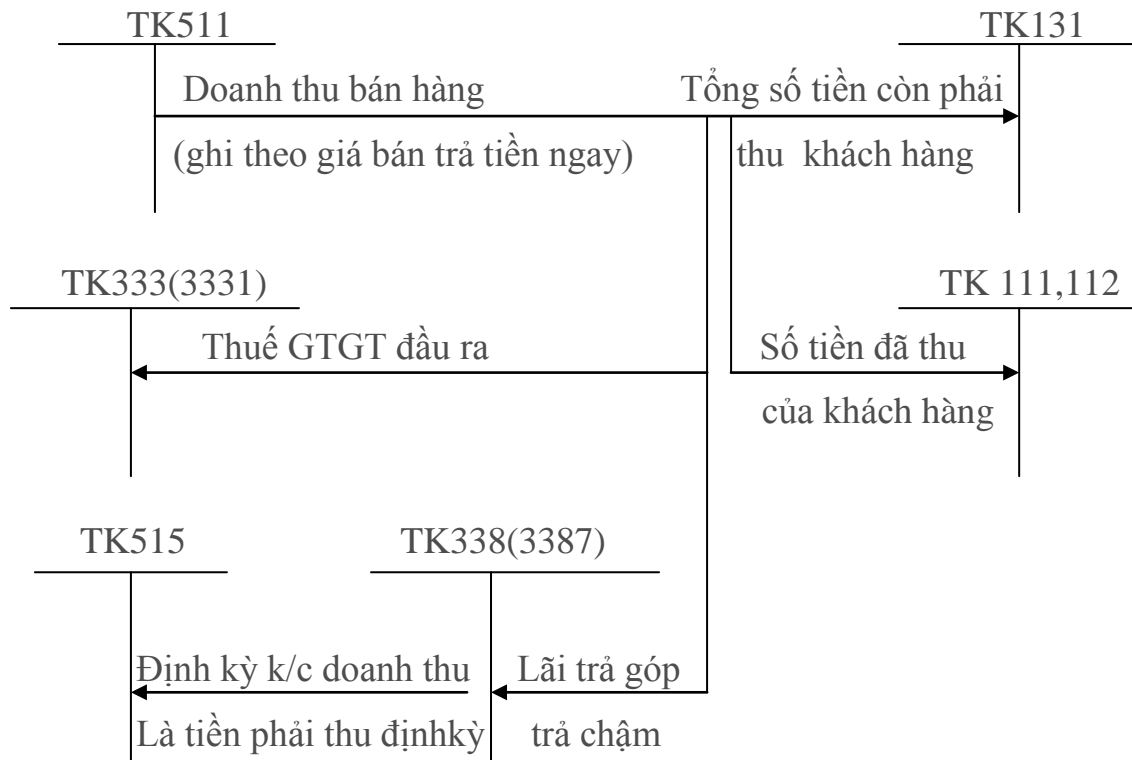
Sơ đồ 1: Sơ đồ kế toán tổng hợp doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ



**Sơ đồ 2: Kế toán bán hàng thông qua đại lý
(Theo phương thức bán đúng giá hoa hồng)**

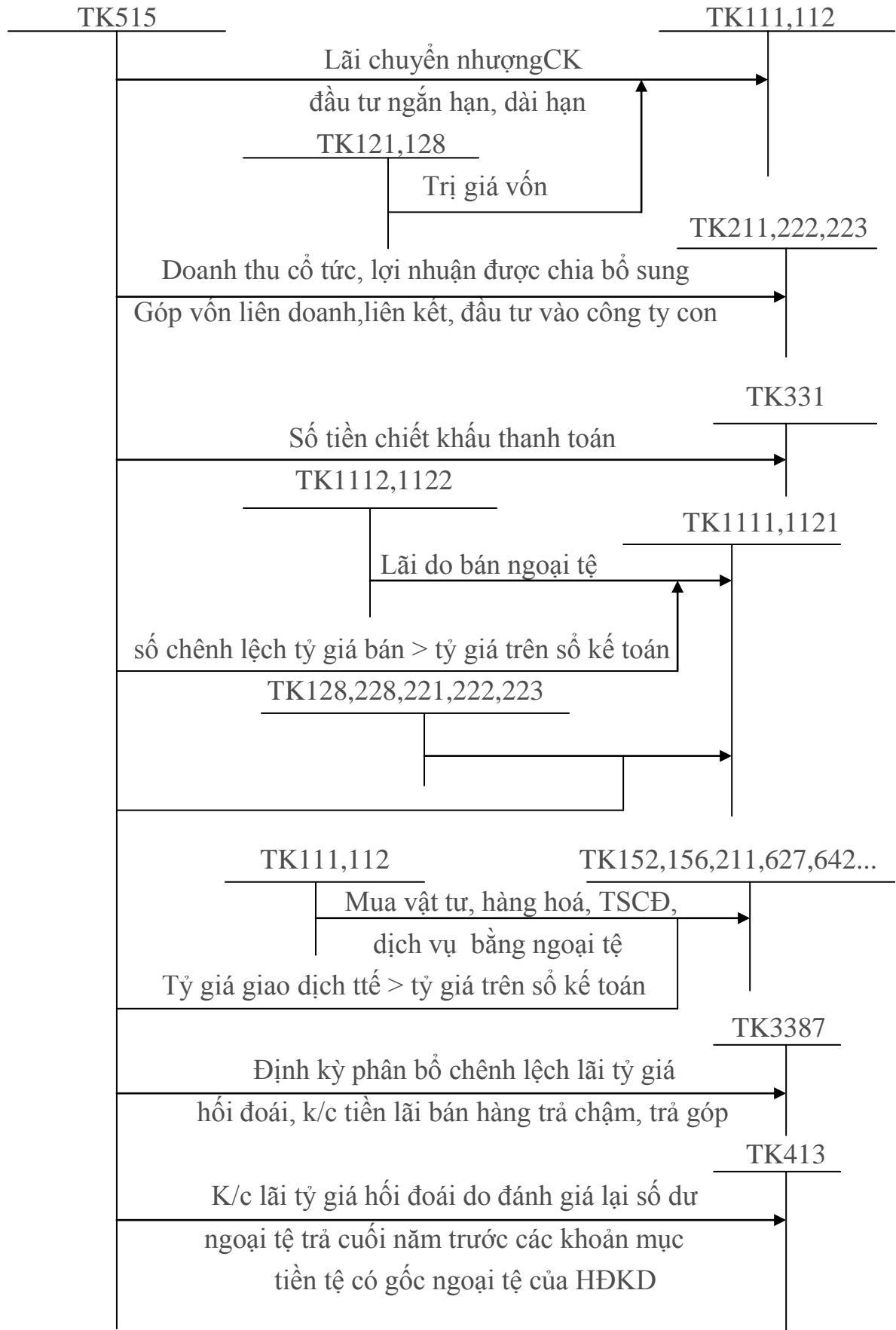


Sơ đồ 3: Sơ đồ kế toán bán hàng theo phương thức trả chậm (hoặc trả góp)



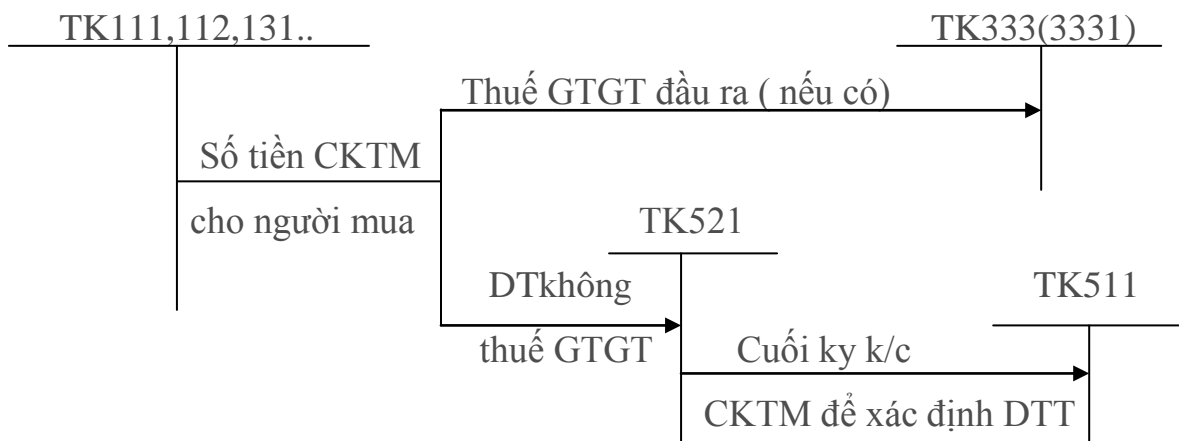
Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Sơ đồ 4: Sơ đồ kế toán tổng hợp doanh thu hoạt động tài chính

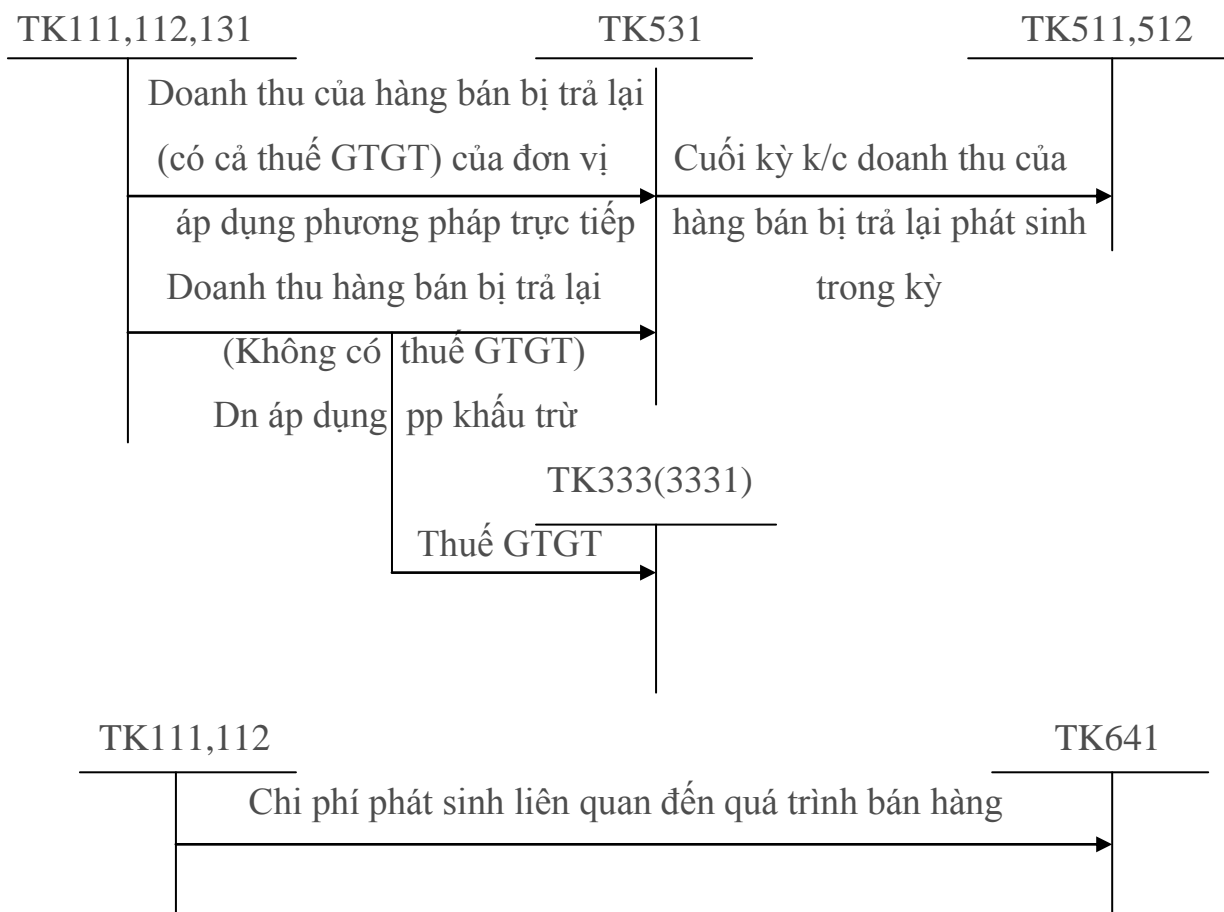


Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Sơ đồ 5: Sơ đồ kế toán tổng hợp chiết khấu thương mại

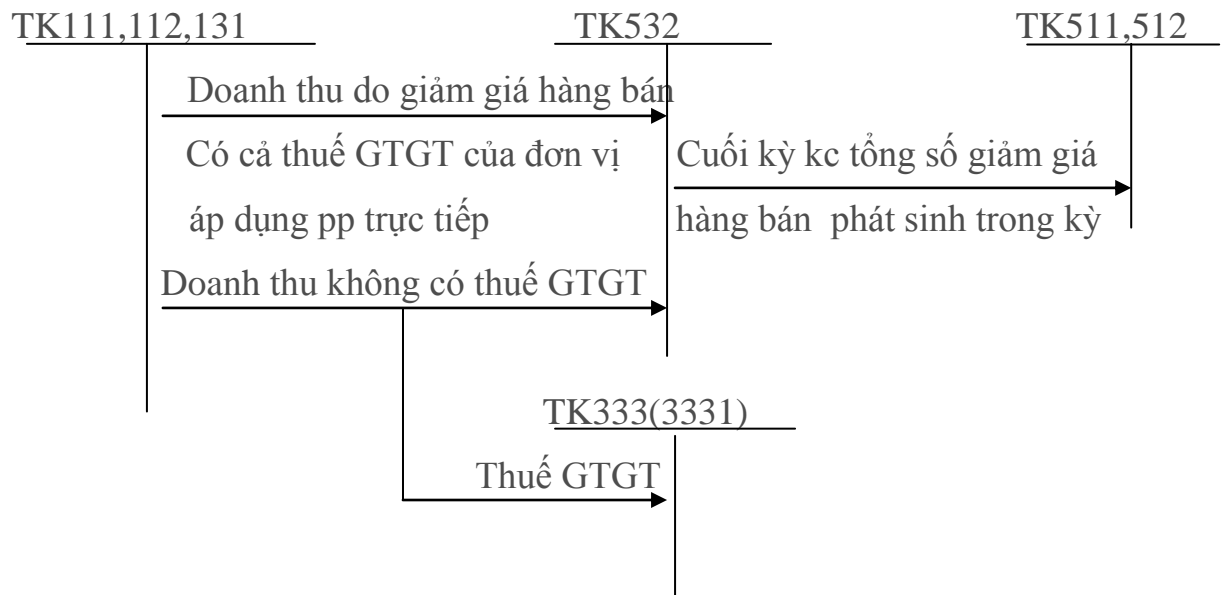


Sơ đồ 6: Sơ đồ kế toán tổng hợp hàng bán bị trả lại



Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Sơ đồ 7: Sơ đồ kế toán tổng hợp giảm giá hàng bán



1.2.2 Kế toán các khoản chi phí

1.2.2.1 Kế toán giá vốn hàng bán

+ Kế toán chi tiết

Trị giá vốn hàng xuất kho để bán:

Đối với doanh nghiệp sản xuất, trị giá vốn thành phẩm xuất kho để bán hoặc thành phẩm hoàn thành không nhập kho đưa đi bán ngay chính là giá thành sản phẩm thực tế của sản phẩm hoàn thành.

Đối với doanh nghiệp thương mại, trị giá vốn hàng xuất kho để bán bao gồm: Trị giá mua thực tế và chi phí mua hàng phân bổ cho số hàng đã bán.

Việc tính trị giá mua thực tế của hàng xuất kho để bán được tính theo một trong bốn phương pháp sau:

* Phương pháp tính theo giá đích danh

Được áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được từng lô hàng. Phương pháp này căn cứ vào số lượng xuất kho thuộc lô hàng nào và đơn giá thực tế của lô hàng đó.

* Phương pháp bình quân gia quyền

Trị giá vốn thực tế của hàng xuất kho được căn cứ vào số lượng vật tư xuất kho và đơn giá bình quân gia quyền, theo công thức:

<i>Trị giá vốn thực tế của hàng xuất kho</i>	=	<i>Số lượng hàng xuất kho</i>	*	<i>Đơn giá bình quân</i>
--	---	-------------------------------	---	--------------------------

<i>Đơn giá bình quân</i>	=	<i>Trị giá mua thực tế của hàng tồn kho đầu kỳ</i>	+	<i>Giá trị mua thực tế của hàng nhập trong kỳ</i>
		<i>Số lượng hàng tồn đầu kỳ</i>	+	<i>Số lượng hàng nhập trong kỳ</i>

* Phương pháp nhập trước - xuất trước

Áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được nhập trước thì được xuất trước và lấy đơn giá xuất kho bằng đơn giá nhập kho. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở những lần nhập sau cùng.

* Phương pháp nhập sau - xuất trước

Áp dụng dựa trên giả định là hàng nào nhập sau thì được xuất trước, lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Theo phương pháp này thì giá trị lô hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, trị giá hàng tồn kho được tính theo giá của lô hàng những lần nhập đầu tiên.

a/ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT, Hợp đồng kinh tế
- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

b/ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 632 "Giá vốn hàng bán"

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ. Ngoài ra, tài khoản này còn dùng để phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhượng bán, thanh lý bất động sản đầu tư...

✓ *Bên nợ:*

- Giá vốn hàng đã bán
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

✓ *Bên có:*

- Kết chuyển giá vốn của hàng đã gửi bán nhưng chưa được xác định là tiêu thụ
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước).
- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán vào bên Nợ tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".

Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

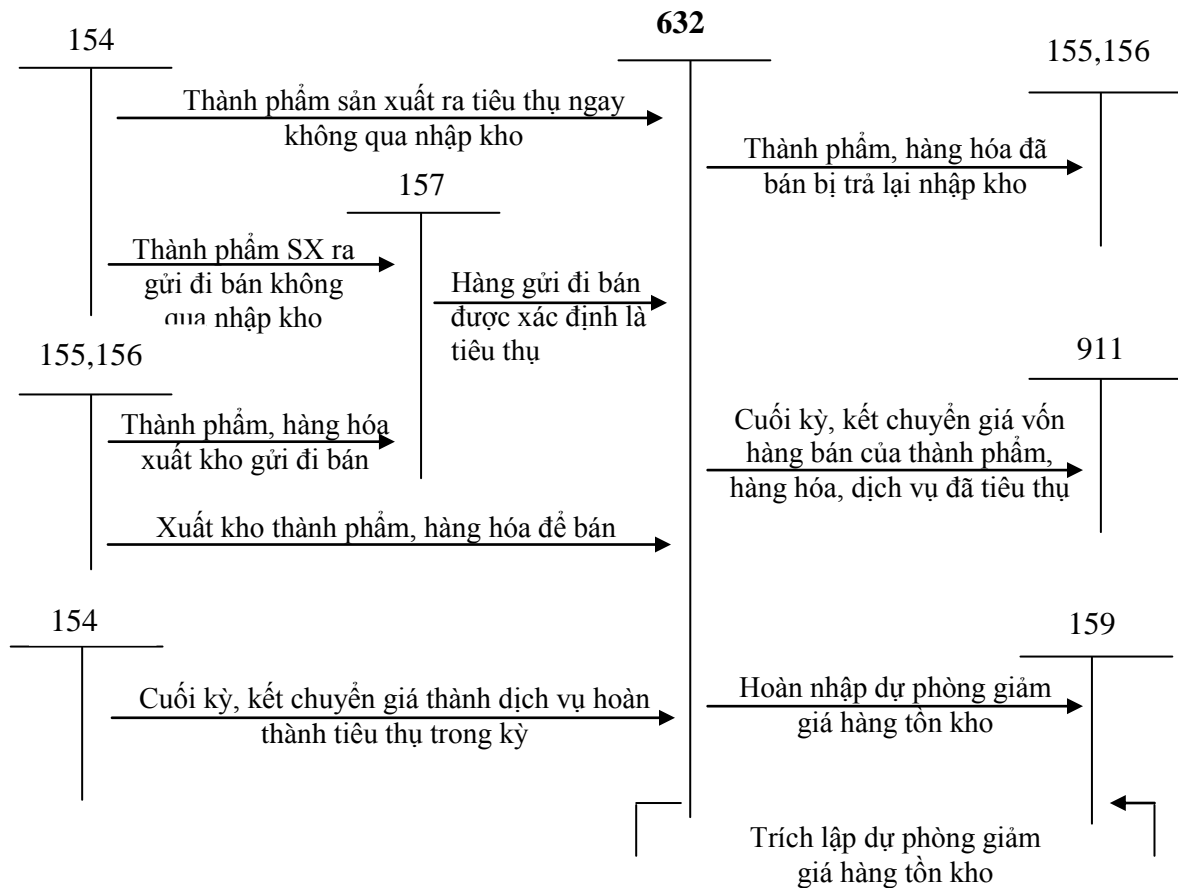
Ngoài ra, kế toán hàng tồn kho còn sử dụng các tài khoản khác liên quan như: TK 155, TK 156 và TK 611, TK 631 (đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

c/ Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên được khái quát qua sơ đồ 1.3.

Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ được khái quát qua sơ đồ 1.4.

Sơ đồ 1.3: Kế toán giá vốn hàng bán (Phương pháp kê khai thường xuyên)

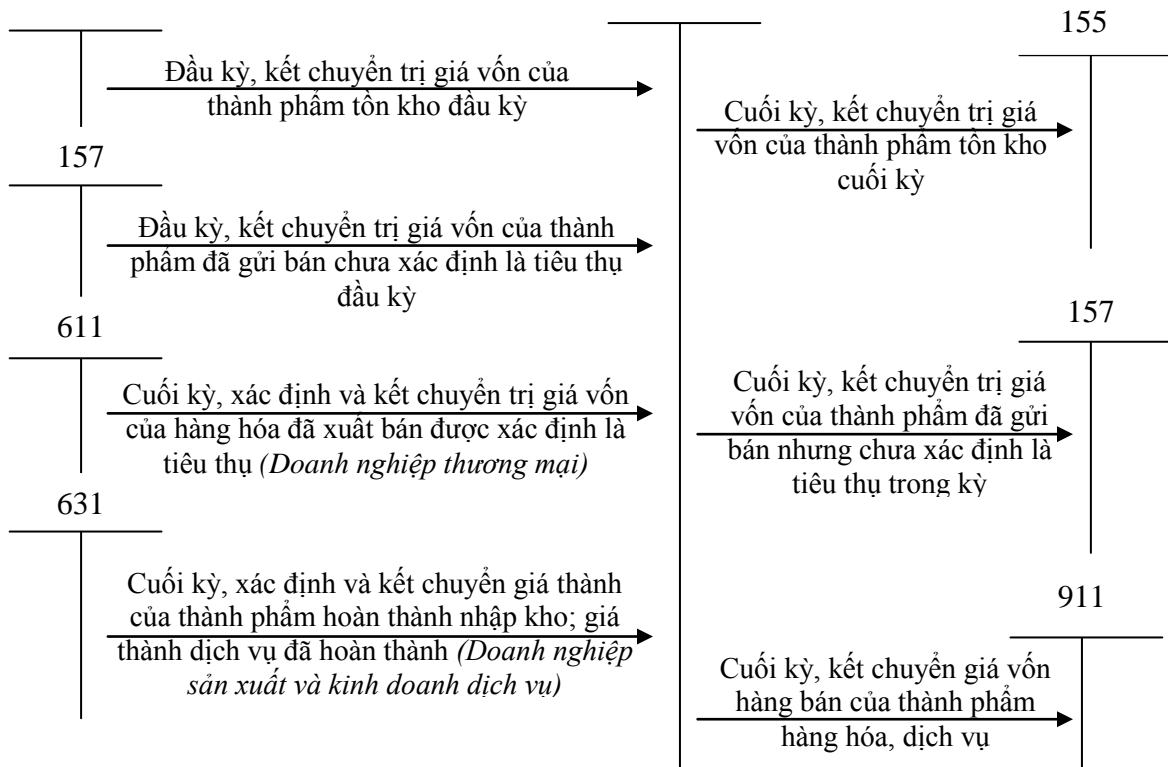


Sơ đồ 1.4: Kế toán giá vốn hàng bán (Phương pháp kiểm kê định kỳ)

155

632

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung



Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

1.2.2.2 Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

****/ Kế toán chi phí bán hàng**

Kế toán chi tiết:

Để phục vụ cho quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá được thuận lợi, đạt được những mục tiêu danh lợi đã đặt ra, doanh nghiệp phải bỏ ra các chi phí để thực hiện công tác tiếp thị, quảng cáo, bao gói, chi phí bảo hànhgọi chung là chi phí bán hàng. Nói một cách cụ thể hơn chi phí bán hàng là chi phí lưu thông và chi phí tiếp thị phát sinh trong quá trình tiêu thụ sản phẩm.

Chi phí bán hàng là chi phí thời kỳ nên khi phát sinh nên khi phát sinh chi phí bán hàng trong kỳ phải tiến hành phân loại và tổng hợp theo quy định. Cuối kỳ hạch toán, chi phí bán hàng cần được phân bổ, kết chuyển để xác định kết quả sản xuất kinh doanh. Việc tính toán phân bổ và kết chuyển chi phí bán hàng được vận dụng tùy theo loại hình và điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp.

Đối với doanh nghiệp thương mại, trường hợp có dự trữ hàng hoá biến động giữa các kỳ thì phải phân bổ chi phí bán hàng cho hàng tồn cuối kỳ, tức là chuyển một phần chi phí bán hàng thành chi phí chờ kết chuyển, phần chi phí bán hàng còn lại phân bổ cho hàng đã bán trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh.

Đối với doanh nghiệp sản xuất, trường hợp có chu kỳ sản xuất kinh doanh dài, trong kỳ không có sản phẩm tiêu thụ (hoặc ít sản phẩm tiêu thụ) thì cuối kỳ kết chuyển toàn bộ chi phí bán hàng sang theo dõi ở chi phí chờ kết chuyển.

Chi phí bán hàng phân bổ cho hàng còn lại cuối kỳ được tính theo công thức sau:

<i>Chi phí bán hàng phân bổ cho hàng còn lại cuối kỳ</i>	=	<i>Chi phí bán hàng cần phân bổ đầu kỳ</i>	+	<i>Chi phí bán hàng cần phân bổ phát sinh trong kỳ</i>	*	<i>Số lượng hàng tồn cuối kỳ</i>
		<i>Số lượng hàng hoá tồn đầu kỳ</i>		<i>Số lượng hàng hoá nhập trong kỳ</i>		

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Từ đó xác định phần chi phí bán hàng phân bổ cho hàng đã bán ra trong kỳ theo công thức sau:

<i>Chi phí bán hàng phân bổ cho hàng đã bán trong kỳ</i>	=	<i>Chi phí bán hàng phân bổ cho hàng còn lại đầu kỳ</i>	+	<i>Chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ</i>	-	<i>Chi phí bán hàng phân bổ cho hàng còn lại cuối kỳ</i>
--	---	---	---	--	---	--

+/ Chứng từ kế toán sử dụng:

- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội (Mẫu số 11 – LĐTL)
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (Mẫu số 06 – TSCĐ)
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ (Mẫu số 07 – VT)
- Hoá đơn GTGT (Mẫu số 01 GTKT – 3LL)
- Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- Giấy báo nợ tiền gửi ngân hàng

+/ Sổ sách kế toán sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái và sổ chi tiết tài khoản 641 và các tài khoản liên quan...

Kế toán tổng hợp:

+/ Tài khoản kế toán sử dụng

Tài khoản 641 – Chi phí bán hàng

Kết cấu của TK641:

Bên nợ: - Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ.

Bên có: Kết chuyển chi phí bán hàng vào TK911 để xác định kết quả KD.

Tài khoản 641 không có số dư.

Tài khoản 641 được mở chi tiết theo từng nội dung chi phí như:

- TK 6411: Chi phí nhân viên
- TK 6412: Chi phí vật liệu, bao bì
- TK 6413: Chi phí dụng cụ, đồ dùng
- TK 6414: Chi phí khấu hao TSCĐ

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

- TK 6415: Chi phí bảo hành
- TK 6417: Chi phí dịch vụ mua ngoài
- TK 6418: Chi phí bằng tiền khác

****/ Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Kế toán chi tiết:

Chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm nhiều khoản cụ thể có nội dung, công dụng khác nhau.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tùy theo đặc điểm hạch toán kế toán của từng doanh nghiệp mà sẽ được phân bổ cho hàng bán ra theo một tỷ lệ nhất định để tập hợp nên giá thành toàn bộ của sản phẩm, thông thường người ta sử dụng các chỉ tiêu thức phân bổ như: Phân bổ theo từng doanh số, phân bổ theo chi phí, phân bổ theo tiền lương.

Chi phí quản lý doanh nghiệp là loại chi phí gián tiếp nên cần được dự tính và quản lý chi tiêu tiết kiệm. Hoạt động quản lý doanh nghiệp liên quan đến tất cả các hoạt động của doanh nghiệp, do vậy cuối kỳ cần được tính toán phân bổ, kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh.

Trường hợp doanh nghiệp có chu kỳ sản xuất kinh doanh dài, trong kỳ không có sản phẩm tiêu thụ (hoặc có ít) hoặc doanh nghiệp thương mại có dự trữ hàng hoá giữa các kỳ có biến động lớn. Chi phí quản lý doanh nghiệp cũng cần được tính toán phân bổ cho sản phẩm hàng hoá còn lại, chưa tiêu thụ cuối kỳ, công thức phân bổ cũng giống như chi phí bán hàng ở trên.

+/ Chứng từ kế toán sử dụng:

- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội (Mẫu số 11 – LĐTL)
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ (Mẫu số 07 – VT)
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (Mẫu số 06 – TSCĐ)
- Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- Hoá đơn GTGT (Mẫu số 01 GTKL – 3LL)
- Hoá đơn thông thường (Mẫu số 02 GTGT – 3LL)

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

- Giấy báo nợ tiền gửi ngân hàng....

+/ Sổ sách kế toán sử dụng:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái, Sổ chi tiết tài khoản 642

Kế toán tổng hợp:

+/ Tài khoản kế toán sử dụng:

Tài khoản 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Kết cấu của TK642:

Bên nợ: Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ.

Bên có: Kết chuyển chi phí QLDN vào TK911 để xác định kết quả KD.

Tài khoản 642 không có số dư.

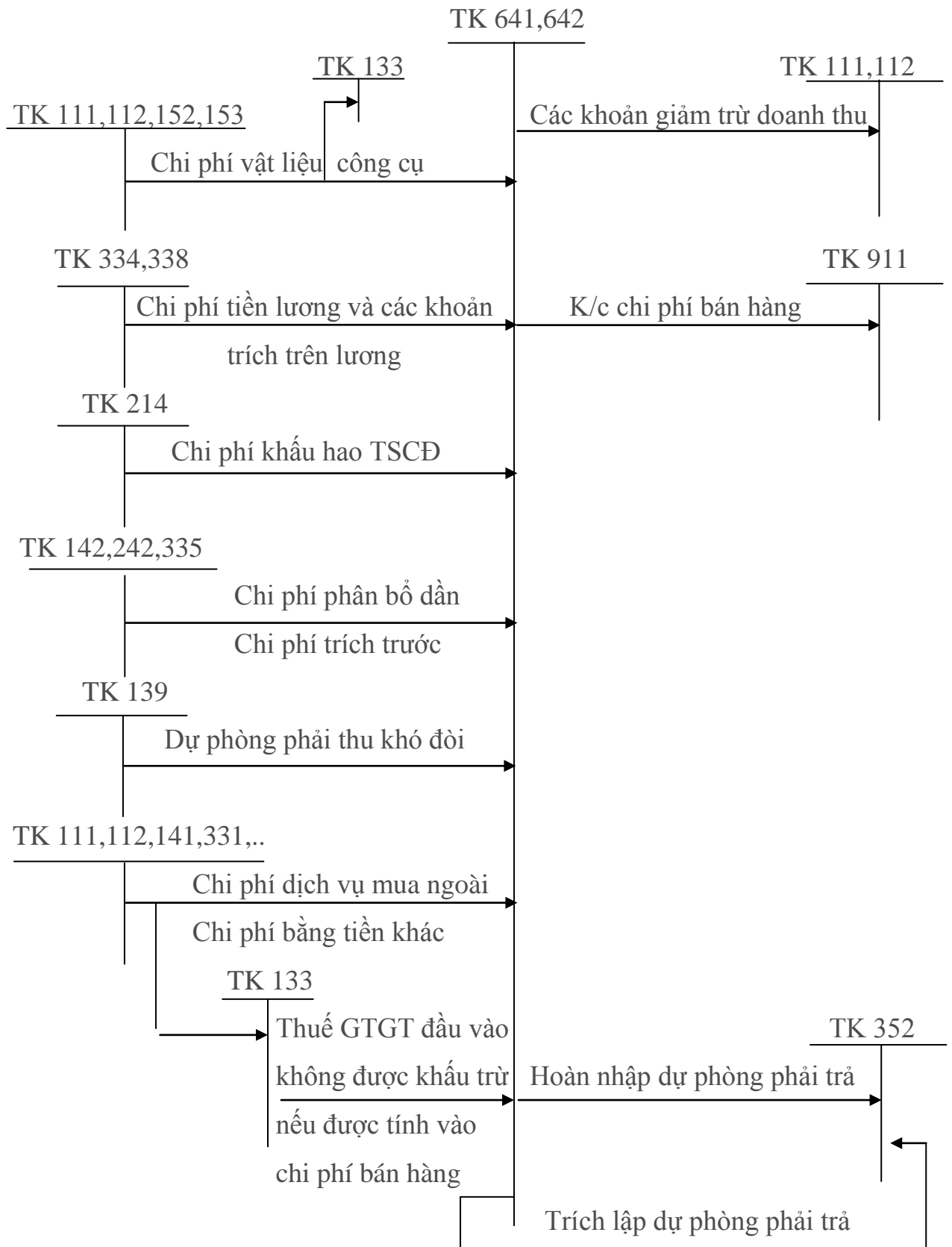
Tài khoản 642 được mở chi tiết theo từng nội dung chi phí:

- TK 6421: Chi phí nhân viên quản lý
- TK 6422: Chi phí vật liệu quản lý
- TK 6423: Chi phí đồ dùng văn phòng
- TK 6424: Chi phí khấu hao TSCĐ
- TK 6425: Thuế, phí và lệ phí
- TK 6426: Chi phí dự phòng
- TK 6427: Chi phí dịch vụ mua ngoài
- TK 6428: Chi phí bằng tiền khác

+/ Sơ đồ hạch toán:

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Sơ đồ 10: Sơ đồ kế toán tổng hợp chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp



Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

1.2.3 Xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

a, Phương pháp xác định

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

**/ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh còn được gọi là kết quả bán hàng và cung cấp dịch vụ. Kết quả này chính là số lợi nhuận (lãi hay lỗ) về tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, và các hoạt động tài chính mà doanh nghiệp tiến hành trong kỳ. Và được tính bằng số chênh lệch giữa doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính với trị giá vốn của hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí hoạt động tài chính.

<i>Lãi(lỗ)</i> <i>từ hoạt</i> <i>động</i> <i>KD</i>	=	<i>DTT về</i> <i>BH và</i> <i>cung</i> <i>cấp DV</i>	-	<i>Giá</i> <i>vốn</i> <i>hàng</i> <i>bán</i>	+	<i>Doanh</i> <i>thu hoạt</i> <i>động tài</i> <i>chính</i>	-	<i>Chi phí</i> <i>hoạt</i> <i>động tài</i> <i>chính</i>	-	<i>CPBH và</i> <i>QLDN tính</i> <i>cho hàng tiêu</i> <i>thụ trong kỳ</i>
--	---	---	---	---	---	--	---	--	---	---

Trong đó:

<i>Doanh thu thuần về BH</i> <i>và cung cấp DV</i>	=	<i>Tổng DT bán hàng và</i> <i>cung cấp DV</i>	-	<i>Các khoản giảm trừ</i> <i>doanh thu</i>
---	---	--	---	---

**/ Kết quả hoạt động khác:*

Kết quả hoạt động khác được tính bằng số chênh lệch giữa thu nhập khác và chi phí khác.

$$\text{Lợi nhuận khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

Bên cạnh các chỉ tiêu trên, khi lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các doanh nghiệp còn phải xác định chỉ tiêu " Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế". Chỉ tiêu này phản ánh tổng số lợi nhuận kế toán thực hiện trong kỳ báo cáo của doanh nghiệp trước khi trừ đi chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong kỳ.

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Lợi nhuận trước thuế TNDN	=	DTT về BH và cung cấp DV	-	Giá vốn hàng bán	+	Doanh thu hoạt động tài chính	-	Chi phí hoạt động tài chính	+	Lợi nhuận khác	-	CPBH và QLDN tính cho hàng tiêu thụ trong kỳ
---------------------------------------	---	---	---	---------------------------	---	--	---	--	---	----------------------	---	--

Chỉ tiêu " Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" sau khi trừ đi chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại sẽ tạo nên chỉ tiêu " Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp".

Lợi nhuận sau thuế TNDN	=	Lợi nhuận trước thuế TNDN	-	Chi phí thuế TNDN
----------------------------	---	------------------------------	---	-------------------

b/ Kế toán tổng hợp:

- Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 911: Xác định kết quả kinh doanh - TK khoản này sử dụng để xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Kết cấu của TK911:

Bên nợ: - Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán.

- Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí khác, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Kết chuyển lãi.

Bên có: - Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ.

- Doanh thu hoạt động tài chính, các thu nhập khác và các khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

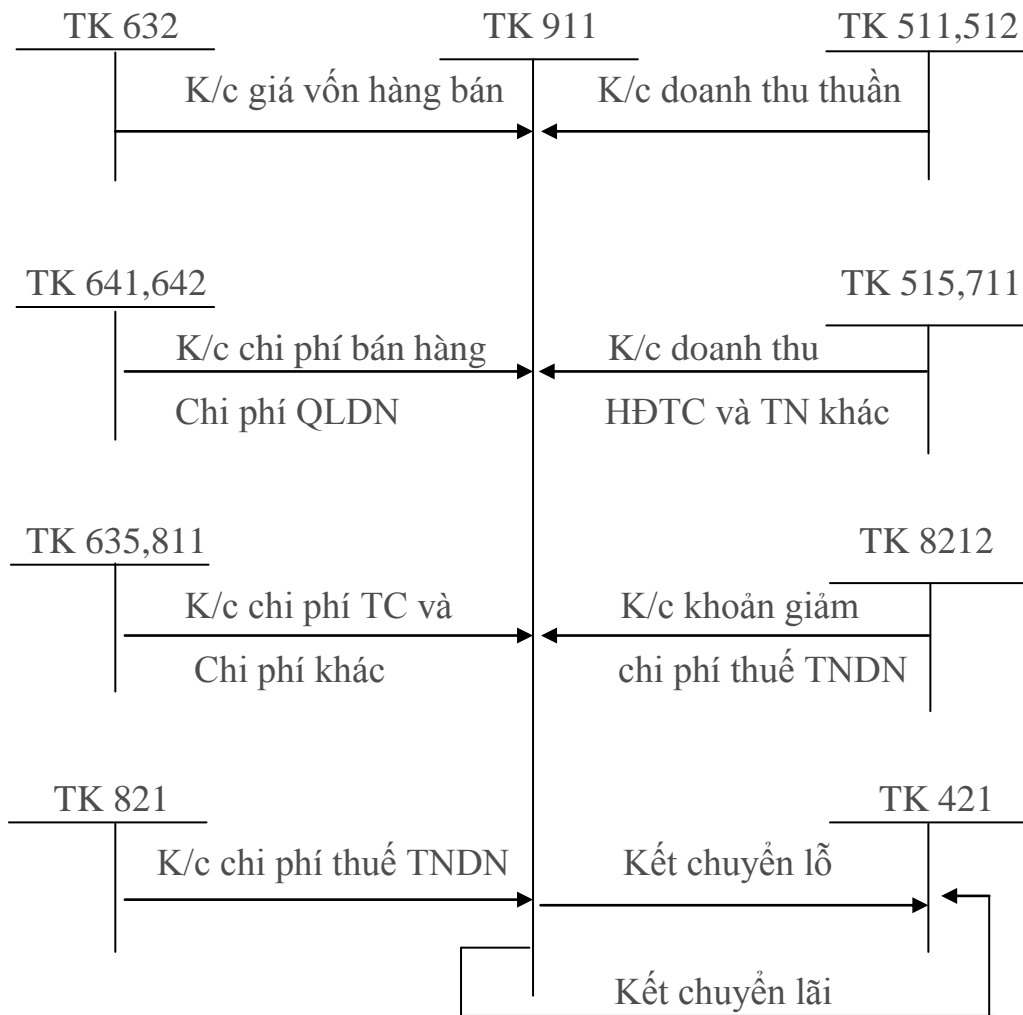
- Kết chuyển lỗ.

Tài khoản 911 không có số dư.

- **Tài khoản 421:** Lợi nhuận chưa phân phối - TK này phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh cuối cùng và tình hình phương pháp xử lý kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Sơ đồ 8: Sơ đồ kế toán tổng hợp xác định kết quả kinh doanh



1.3: Tổ chức sổ kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

* Doanh nghiệp được áp dụng một trong năm hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính. Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán.

* Tại công ty cổ phần thương mại Hòa Dung ghi theo hình thức kế toán Nhật ký chung.

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

* Nguyên tắc, đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung : Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế(định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau

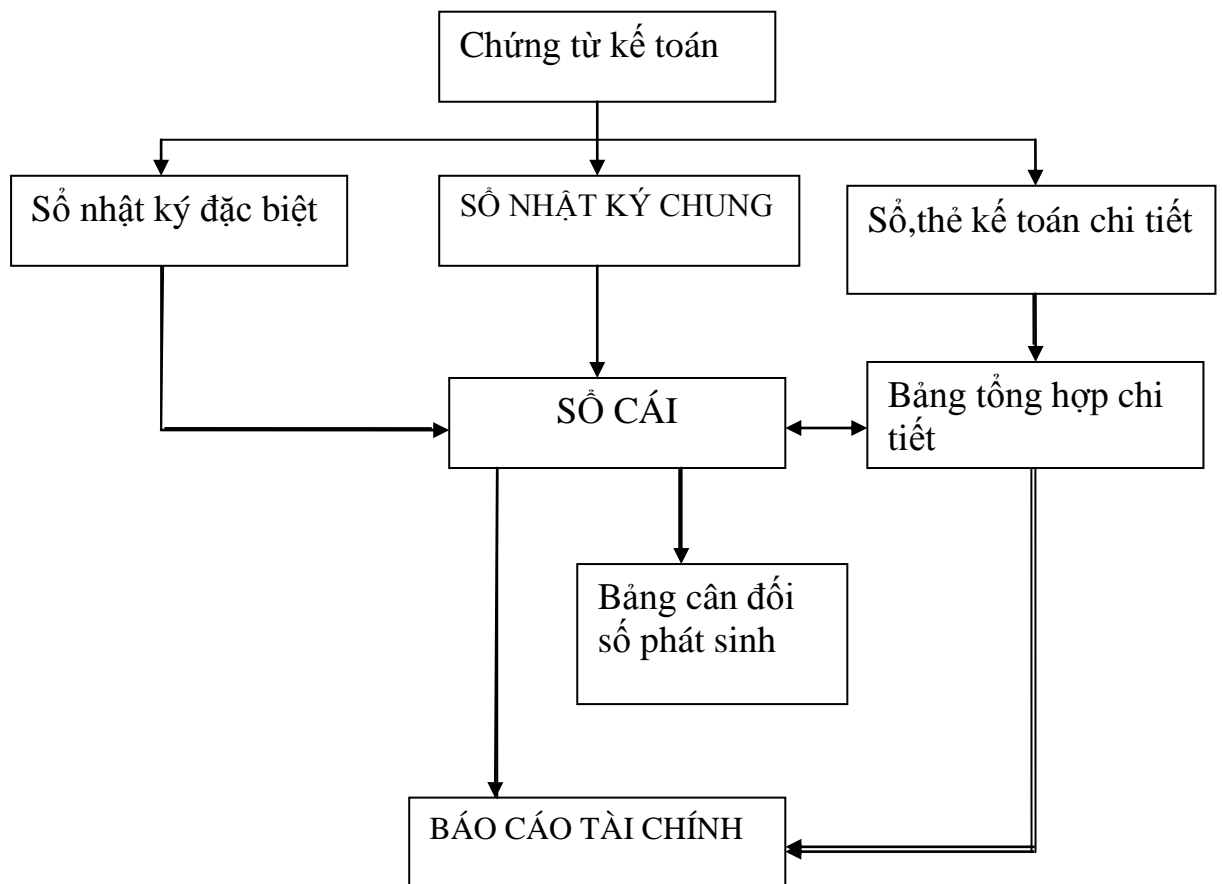
- Sổ Nhật ký chung, sổ Nhật ký đặc biệt
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra dung làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ , thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng , cuối quý cuối năm cộng số liệu trên sổ cái , lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết(Được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dung để lập báo cáo tài chính.

Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ theo hình thức nhật ký chung



Ghi chú

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng, định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu

Chương 2

Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Hòa Dung

2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần thương mại Hoà Dung

Công ty cổ phần Thương mại Hòa Dung được thành lập ngày 31/12/2004 theo giấy phép kinh doanh số 0203001201 của sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng. Quá trình xây dựng và phát triển của công ty đã đạt được kết quả nhất định và góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của toàn thành phố.

Tên giao dịch : Công ty cổ phần thương mại Hòa Dung

Tên viết tắt : HOA DUNG TRADICO

Tên tiếng anh : HOA DUNG TRADING JOINT STOCK COMPANY

Người đại diện : Tô Bá Hòa

Mã số thuế : 0200630263

Số điện thoại : 031.3974107

Fax : 031.3972927

Website : [http:// Hoadungtradico.vn](http://Hoadungtradico.vn)

Địa chỉ : Xóm 4B ,Xã Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng

Công ty cổ phần thương mại Hòa Dung là công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập, tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh. Trải qua hơn 7 năm hình thành và lớn mạnh, công ty cũng đã và đang đạt được bước chuyển mình mang tính đột phá cả về mặt chất lượng cũng như quy mô. Tháng 5 năm 2010, công ty cổ phần thương mại Hòa Dung tiếp tục mở thêm chi nhánh tại số 201, 203 đường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Công ty không ngừng mở rộng các lĩnh vực kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường cũng như tiềm năng sẵn có của mình.

2.1.1 Mục tiêu và đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần thương mại Hòa Dung.

2.1.1.1 Mục tiêu

Hoạt động kinh doanh trong vòng xoáy cạnh tranh của thị trường, đi kèm

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

cởi những cơ hội là những thách thức của một sân chơi lớn mở ra cho các doanh nghiệp. Công ty cổ phần thương mại Hòa Dung đã và đang xây dựng cho mình một chỗ đứng bền vững trong xu thế ấy. Dén với bất kỳ nơi kinh doanh nào trực thuộc công ty cổ phần thương mại Hòa Dung, quý khách dễ nhận thấy ở bất kỳ vị trí nào, người lao động luôn làm việc với tinh thần sẵn sàng phục vụ khách hàng như phục vụ chính mình, đón tiếp khách hàng như đón tiếp người thân - đây được xem là mục tiêu hàng đầu quyết định sự phát triển của công ty.

Công ty cổ phần thương mại Hòa Dung :

- Nơi mua sắm đáng tin cậy
- Bạn của mọi nhà
- Hàng hóa phong phú và chất lượng
- Giá cả chính hăng
- Phục vụ ân cần

Luôn đem lại các giá trị tăng thêm cho khách hàng

2.1.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty.

Công ty CPTM Hòa Dung hoạt động trong lĩnh vực thương mại, cung cấp các sản phẩm dịch vụ , do đó công ty không có khâu tập hợp chi phí sản xuất kinh doanh để tính giá thành sản phẩm.

Công ty vừa duy trì hình thức bán lẻ vừa là đại lý chính thức cho các hăng và phân phối cho các công ty và cửa hàng khác. Đồng thời có nhân viên kỹ thuật thực hiện cả việc lắp đặt tận nơi.

Là một cơ sở có uy tín và tương đối lớn ở khu vực, công ty được nhiều hăng cấp giấy chứng nhận là đại lý ủy quyền cấp 1 và được hưởng nhiều ưu đãi trong việc nhập hàng, được các hăng cấp những phụ kiện để trưng bày sản phẩm như tủ, kệ, giá đỡ.

Công ty có 2 xe ô tô chuyên dùng để vận chuyển hàng hóa tới nơi giao hàng có lái xe và nhân viên kỹ thuật từng bộ phận riêng.

Hòa Dung luôn ưu tiên chọn những sản phẩm của nhà sản xuất có chứng chỉ ISO-9000 hoặc một hệ thống quản lý chất lượng tương đương, tối thiểu là nhà sản xuất có hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

2.1.1.3 Chức năng, ngành nghề kinh doanh

Theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0203002302 do sở kế hoạch và đầu tư Hải Phòng cấp ngày 31/12/2004, Công ty CPTM Hòa Dung được tiến hành các hoạt động sau:

- Kinh doanh điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điện công nghiệp.
- Kinh doanh máy tính và thiết bị máy tính, thiết bị văn phòng
- Kinh doanh điện thoại, thiết bị viễn thông
- Kinh doanh xe máy, thiết bị và phụ tùng xe máy
- Kinh doanh trang trí nội thất
- Dịch vụ xuất nhập khẩu
- Kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng hóa thủy bộ

Công ty luôn coi trọng chất lượng sản phẩm, dịch vụ là nền tảng cho sự lớn mạnh của công ty, để làm được điều đó ban lãnh đạo công ty đã không ngừng đầu tư các phương tiện hiện đại để có thể đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo chất lượng trong mọi hoàn cảnh. Chính nhờ có được chiến lược phát triển rõ ràng, mà hiện nay công ty đã xây dựng cho mình một thương hiệu có uy tín không chỉ tròng địa bàn thành phố mà còn rộng khắp trong cả nước.

2.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động

Trải qua hơn 7 năm xây dựng và phát triển, công ty đã đạt được những kết quả nhất định trong lĩnh vực kinh doanh của mình. Suốt thời gian đó, bên cạnh những thuận lợi công ty cũng gặp không ít những khó khăn.

2.1.2.1 Thuận lợi :

- Công ty có vị trí địa lí hết sức thuận lợi, nằm ngay trên quốc lộ 10, là trọng điểm giao thông từ Hải Phòng sang Quảng Ninh, từ đây cũng rất thuận tiện đi Hải Dương, Hưng Yên, và ngược về Thái Bình, Nam Định
- Công ty nằm ngay cạnh chân cầu Bính, là cửa ngõ sang nội thành, và gần sông Bính cũng sẽ rất thuận lợi nếu phát sinh việc vận chuyển bằng đường thủy
- Theo đà phát triển, chất lượng cuộc sống càng nâng cao, nhu cầu về các

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

mặt hàng điện tử, điện lạnh cũng tăng mạnh.

- Công ty toàn đội ngũ cán bộ nhân viên trẻ, nắm bắt được những đổi mới trong quy chế làm việc, có trình độ, nhiệt tình và ham học hỏi. Điều này góp phần quan trọng giúp công ty cạnh tranh và phát triển.

- Công ty đã tạo dựng được uy tín và mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp và các bạn hàng nhằm giữ vững và củng cố vị trí của mình trên thương trường.

Doanh nghiệp luôn gương mẫu và ưu tiên hàng đầu cho Ngân sách Nhà nước và thu nhập của cán bộ, công nhân viên.

2.1.2.2 Khó khăn :

Bên cạnh những thuận lợi trên, công ty cũng gặp không ít những khó khăn :

- Là một công ty mới thành lập, lại trên địa bàn có rất nhiều doanh nghiệp cùng kinh doanh trong lĩnh vực này, do đó đối thủ cạnh tranh tương đối lớn đòi hỏi doanh nghiệp cần làm tốt công tác thị trường và dịch vụ chăm sóc khách hàng để thu hút khách hàng.

- Mặt khác, hàng hóa của công ty lại nhập khẩu từ nước ngoài. Chính vì vậy chi phí tương đối cao. Đây là một trở ngại không nhỏ trong quá trình cạnh tranh với các đối thủ.

- Khó khăn từ việc tìm đối tác kinh doanh, quay vòng vốn đến nắm bắt thị trường và xu thế của nền kinh tế

- Đặc biệt từ thời điểm nền kinh tế rơi vào tình trạng khủng hoảng, các doanh nghiệp đều chủ trương giảm thiểu chi phí, cắt giảm nhân sự làm kết quả sản xuất kinh của doanh nghiệp cũng bị xáo trộn đôi chút.

- Việc mở rộng qui mô kinh doanh cũng gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc huy động và quay vòng vốn.

Trong giai đoạn hiện nay, ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên công ty luôn cố gắng nỗ lực khắc phục khó khăn, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

2.1.3 Những thành tích cơ bản mà công ty đã đạt được trong những năm qua

Hầu hết các sản phẩm dịch vụ của công ty thực hiện trong năm 2010 đạt

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

mức tăng trưởng khá cao so với thực hiện năm 2009.

Để đạt được mức tăng trưởng và sản lượng như trên là do hội đồng quản trị, ban lãnh đạo công ty đã bám sát tình hình chỉ đạo kịp thời, và có sự phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị trong công ty, kinh doanh tiếp tục được mở rộng và hoàn thiện, dịch vụ vận chuyển được chú ý và duy trì bổ sung phương tiện vận tải cho các khu vực.

Những kết quả mà công ty đạt được trong những năm gần đây rất đáng khích lệ, sử dụng vốn vay, chủ động tiếp cận nguồn vốn vay thương mại để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị, không ngừng mở rộng và phát triển sản xuất, công ty phát triển với tốc độ cao về quy mô, chất lượng và hiệu quả kinh doanh.

Doanh thu tăng, lợi nhuận sau thuế của năm sau bao giờ cũng tăng so với năm trước.

Công ty đã giành thắng lợi về nhiều mặt, được các tổ chức chứng nhận và được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý khác, thương hiệu của công ty càng được củng cố thu hút được nhiều khách hàng, được các tổ chức trong và ngoài nước biết đến. Người lao động được đảm bảo có việc làm, có thu nhập cao, công ty cũng đã thực hiện tốt các chính sách xã hội.

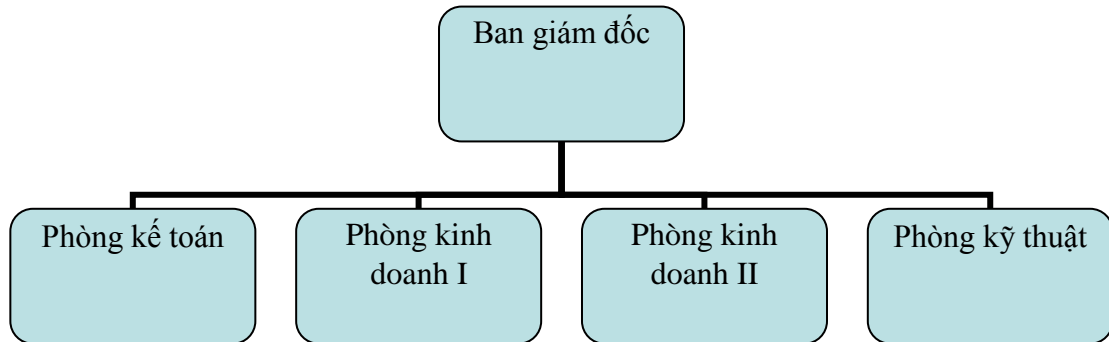
Sau đây là báo cáo kết quả kinh doanh của công ty qua các năm :

STT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
1	Doanh thu	52.189.765.024	57,721,118,000	59,517,637,344
2	Lợi nhuận sau thuế	1.428.649.735	1,817,623,268	2,215,095,959
3	Mức lương CB BQ/ tháng	2.500.000	2.700.000	3.000.000
4	Nộp ngân sách	3.279.641.035	4,042,585,594	5,876,736,757

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

2.1.4 Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty

Tổ chức bộ máy quản lý của công ty có vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp tạo nên sự thống nhất nhịp nhàng giữa các bộ phận, đơn vị trong doanh nghiệp. Đảm bảo cho việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Căn cứ vào quy trình tình hình thực tế của công ty cổ phần thương mại Hòa Dung tổ chức bộ máy kinh doanh gồm có : ban giám đốc, phòng kế toán, phòng kinh doanh I, Phòng kinh doanh II, phòng kỹ thuật. Trong đó các phòng ban được phân chia phù hợp với các chức năng, nhiệm vụ cũng như đặc điểm kinh doanh của công ty.



Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty CP thương mại Hòa Dung

Ban giám đốc của công ty gồm hai thành viên : giám đốc có nhiệm vụ điều hành mọi hoạt động của công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình.

Phòng kinh doanh I và II : có trách nhiệm theo dõi mọi hoạt động kinh doanh của công ty, tiến hành lập kế hoạch và tổ chức bán buôn trực tiếp hàng hóa dịch vụ, đồng thời tư vấn cho giám đốc về phương hướng tổ chức kinh doanh của công ty trong từng thời kỳ.

Phòng kế toán : có trách nhiệm thu thập, xử lý thông tin kế toán, hướng dẫn chỉ đạo các bộ phận thực hiện chế độ ghi chép ban đầu theo đúng quy định. Tổng hợp số liệu lập báo cáo tài chính, chịu trách nhiệm về tính chính xác của báo cáo tài chính.

Phòng kỹ thuật : đảm nhận vai trò và chịu trách nhiệm về kỹ thuật của các sản phẩm hàng hóa. Nghiên cứu từng bước hoàn thiện, nâng cao chất lượng sản

phẩm. Sửa chữa và bảo hành sản phẩm sau khi bán cho khách hàng.

2.1.5 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty.

2.1.5.1 Cơ cấu bộ máy kế toán của công ty

Cơ cấu bộ máy kế toán bao gồm việc xây dựng các quy trình hạch toán, phân công quy định mối liên hệ giải quyết công việc giữa các nhân viên kế toán cũng như với các bộ phận khác trong doanh nghiệp. Tổ chức công tác, bộ máy kế toán gọn nhẹ để thực hiện tốt công tác hạch toán, quản lý tốt tài sản, cung cấp đầy đủ kịp thời thông tin cho quản lý với chi phí thấp nhất luôn là mong muốn của các nhà quản lý

Công ty cổ phần thương mại Hòa Dung tổ chức bộ máy kế toán theo mô hình tập trung, theo mô hình này doanh nghiệp chỉ có một phòng kế toán duy nhất, mọi công việc kế toán đều được thực hiện tại đây.

Chức năng nhiệm vụ của kế toán : Phòng kế toán công ty bao gồm

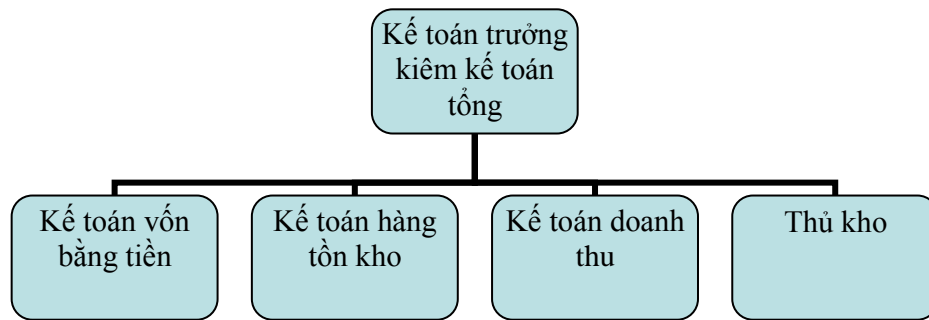
- Kế toán trưởng kiêm kế toán tổng: Tổ chức điều hành công việc chung của phòng kế toán, có trách nhiệm chỉ đạo công việc cho các nhân viên trong phòng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những sai phạm trong công tác quản lý tài chính của công ty. Kế toán trưởng là người lập báo cáo tài chính và trực tiếp báo cáo các thông tin kinh tế với nhà nước, giám đốc và cơ quan chức năng khi họ yêu cầu.

- Kế toán doanh thu: là kế toán theo dõi tình hình bán hàng, tổng hợp doanh thu, theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn kho.

- Kế toán vốn bằng tiền: quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền, theo dõi thanh toán thu chi, các thủ tục thanh toán trong công ty.

- Kế toán hàng tồn kho: theo dõi và tập hợp hàng hóa phát sinh trong quá trình bán hàng và mua hàng

- Thủ kho: giữ bảo quản hàng hóa ở kho, xuất, nhập hàng hóa khi có phiếu xuất, nhập kho.



Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty

2.1.6 Tổ chức công tác kế toán và hình thức ghi sổ kế toán

Bộ máy kế toán tại công ty CPTM Hòa Dung được tổ chức theo mô hình tập trung, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được gửi về phòng Tài chính - kế toán để kiểm tra xử lý và ghi sổ kế toán

Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ và tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ

Hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán của công ty áp dụng theo chuẩn mực kế toán mới ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ- BTC ngày 20/3/2006 của bộ trưởng Bộ Tài chính.

Công tác kế toán tại công ty CPTM Hòa Dung được thực hiện phần lớn trên máy vi tính nhưng không áp dụng phần mềm kế toán mà chỉ thao tác trên các bảng Word và Exel.

Để đáp ứng được yêu cầu quản lý, tạo điều kiện cho công tác hạch toán được thuận lợi, công ty đã áp dụng hình thức kế toán “ Nhật Ký chung”. Theo hình thức này, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được tập hợp từ chứng từ gốc, sau đó kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung theo thứ tự thời gian. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Đồng thời việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

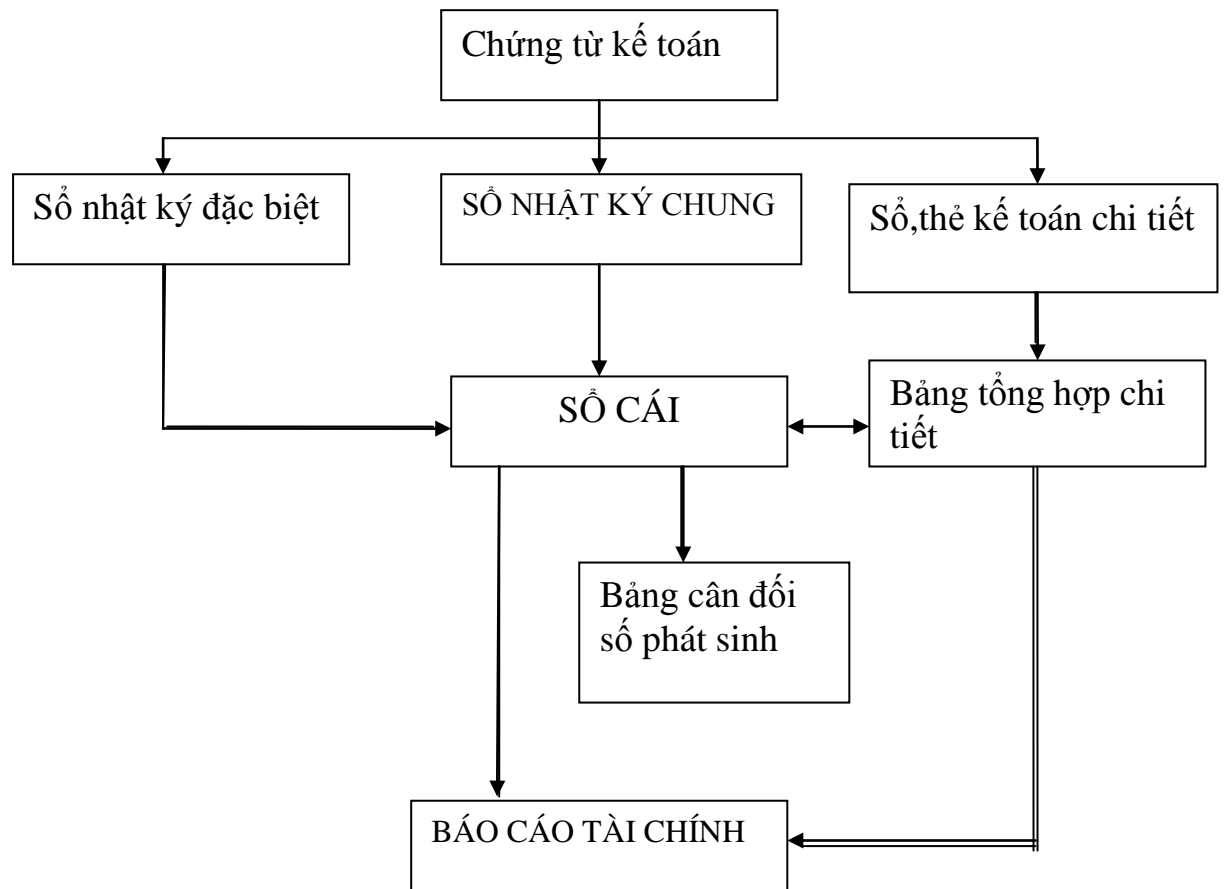
Cuối tháng, quý, năm cộng số liệu trên sổ Cái, lập bìa cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập báo cáo Tài chính.

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Hình thức kế toán Nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái
- Các đồ, thẻ kế toán chi tiết
- bảng tổng hợp chi tiết
- Bảng Cân đối số phát sinh

Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ theo hình thức nhật ký chung



Ghi chú

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng, định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty

Công ty CPTM Hòa Dung là một công ty thương mại cung cấp các sản phẩm dịch vụ nên công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh được các nhà quản lí đặc biệt quan tâm. Không chỉ là mục tiêu lợi nhuận mà quan trọng là chất lượng và khả năng cung cấp dịch vụ, đáp ứng nhu cầu kinh tế của doanh nghiệp. Hơn nữa, quá trình này phản ánh tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, là cơ sở để xác định nguồn tài chính cho những chiến lược mang tính tài chính của công ty.

2.2.1 Hạch toán doanh thu bán hàng

2.2.1.1 Các phương thức tiêu thụ hàng hoá của công ty

Với đặc điểm ngành nghề kinh doanh của công ty có 2 phương thức tiêu thụ hàng hoá như sau:

*** Bán buôn**

Thông qua việc ký kết các hợp đồng kinh tế và các đơn đặt hàng công ty lập kế hoạch bán hàng hoá tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tiêu thụ và kết quả kinh doanh của đơn vị mình.

Phương thức bán buôn chủ yếu mà công ty đang áp dụng bao gồm:

- + Bán buôn trực tiếp qua kho của công ty
- + Bán buôn không qua kho (vận chuyển thẳng) có tham gia thanh toán

*** Bán buôn trực tiếp qua kho của công ty**

Kho của công ty đặt tại trụ sở của công ty. Đây là kho để dự trữ toàn bộ nguồn hàng của công ty. Khi phát sinh nghiệp vụ này, kế toán bán hàng của công ty viết hoá đơn GTGT gồm 3 liên và xuất hàng tại kho, thủ kho lập phiếu xuất kho xuất hàng tại kho, và ngày giao hàng theo như đơn đặt hàng đã ký. Khi giao xong, cuối ngày thủ kho nộp bản kê xuất hàng hàng ngày lên cho phòng kế toán.

*** Bán buôn không qua kho của công ty.**

- Để tiết kiệm chi phí bốc dỡ và thuê kho bến bãi, công ty vận dụng điều

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

thăng hàng hoá đi đến nơi bán buôn, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký của các đại lý và đơn đặt hàng, kế toán bán hàng của công ty lập hoá đơn GTGT gồm 3 liên và giao hàng trực tiếp không qua kho.

* **Bán lẻ:** Việc bán lẻ của công ty được thực hiện tại trụ sở chính của công ty và 2 cửa hàng chi nhánh.

- 201, 203 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, HP
- Quán Toan, Hồng Bàng, HP

Công ty có 2 cửa hàng bán lẻ rất tốt. Doanh số của các cửa hàng này chiếm một phần không nhỏ trong doanh số bán hàng của toàn công ty, đặc biệt việc hạch toán của cửa hàng bán lẻ đều là thanh toán tiền ngay. Vì vậy nó góp phần cho công ty không bị ứ đọng vốn, thu được lượng tiền mặt rất lớn.

Tại các cửa hàng bán lẻ khi nghiệp vụ bán hàng phát sinh, kế toán nghiệp vụ tại cửa hàng lập hoá đơn GTGT. Hàng ngày căn cứ vào đó kế toán cửa hàng lập báo cáo bán hàng kèm theo số tiền bán hàng được trong ngày nộp về công ty. Như vậy kế toán công ty sử dụng chứng từ ban đầu gồm các báo cáo bán lẻ hàng hoá, phiếu thu tiền mặt và hoá đơn GTGT để hạch toán.

2.2.1.2 Phương thức thanh toán

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các đại lý và có thể sử dụng được nguồn vốn linh hoạt hơn, công ty đã chủ động tạo ra các phương thức thanh toán rất mềm dẻo. Công ty có thể giảm giá hoặc chiết khấu cho các đại lý vào từng lô hàng hoặc sau từng lần thanh toán cụ thể là:

- + Công ty thực hiện giảm giá đối với khách hàng mua với số lượng lớn.
- + Chiết khấu trên từng lô hàng với hình thức thanh toán ngay sau khi giao hàng.
- + Trong từng chu kỳ kinh doanh, sau khi xem xét toàn bộ doanh số của các đại lý mua trong kỳ, đại lý nào có doanh số cao nhất thì công ty có thể giảm giá từ 0,5 đến 1% trên tổng doanh số bán cả năm cho khách hàng đó.

2. 2.1.3 Chứng từ kế toán sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu
- Sổ chi tiết TK 131, 511
- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 131, 511, 515...

Quy trình ghi sổ kế toán

Trước tiên, căn cứ vào biên bản kí kết hợp đồng kế toán viết phiếu xuất kho hàng hóa, phiếu xuất kho sau khi viết xong được chuyển cho thủ kho để xuất kho hàng hóa cho khách hàng. Khi xuất kho phải kiểm tra xem số lượng, chủng loại hàng hóa có đúng với quy định ghi trong phiếu xuất kho hay không. Từ đó kế toán tiêu thụ sẽ lập hóa đơn GTGT về bán hàng hóa

Căn cứ theo yêu cầu của khách hàng gửi công ty phó giám đốc phụ trách bán hàng xem xét, nghiên cứu phía đối tác và thay mặt công ty ký kết hợp đồng bán hàng. Đồng thời, phó giám đốc viết hóa đơn bán hàng (hóa đơn GTGT) đ- ợc lập thành 3 liên:

- Liên 1:1- u tại sổ gốc
- Liên 2: giao cho khách hàng
- Liên 3 :làm căn cứ xuất hàng và giao cho kế toán nghiệp vụ bán hàng

2.2.1.4 Hệ thống tài khoản kế toán áp dụng vào hạch toán nghiệp vụ tiêu thụ hàng hoá

Để hạch toán nghiệp vụ tiêu thụ hàng hoá và xác định kết quả kinh doanh. Công ty đã thực hiện theo đúng chế độ kế toán. Các tài khoản được sử dụng trong hạch toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh trong công ty:

TK 511 : Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

TK515 : Doanh thu hoạt động tài chính

TK521 : Chiết khấu thương mại

TK 531 : Giảm giá hàng bán

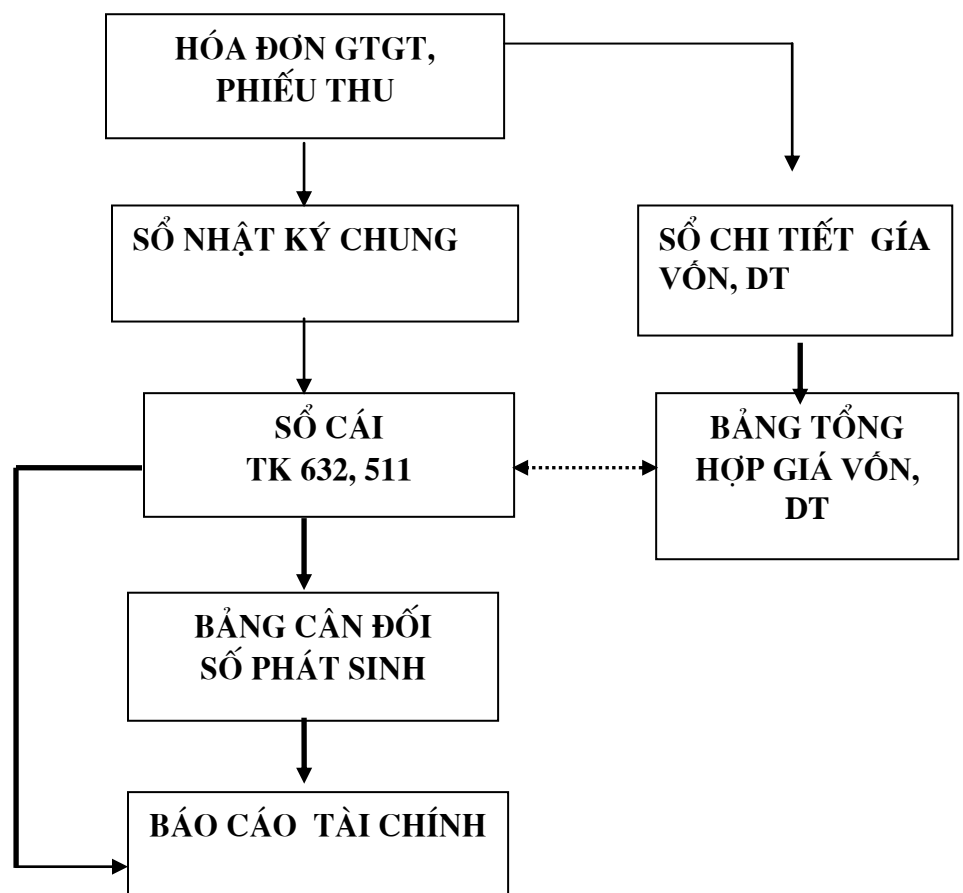
TK 532 : Hàng bán bị trả lại

2.2.1.5 Nguyên tắc hạch toán doanh thu bán hàng.

- Kế toán phải theo dõi, phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời các nội dung liên quan đến kế toán tiêu thụ sản phẩm và lập báo cáo liên quan đến quá trình tiêu thụ.
- Doanh thu và chi phí đến cùng một giao dịch phải ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp và phải theo năm báo cáo tài chính.
- Doanh thu theo dõi riêng từng loại doanh thu: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu nội bộ.....
- Cuối kỳ, kế toán xác định kết quả kinh doanh của công ty.

2.2.1.6 Trình tự ghi sổ kế toán :

Trình tự ghi sổ kế toán :



Ghi chú:

—————> : Ghi hằng ngày

◄-----> : Đối chiếu

—————> : Ghi cuối

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh
doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung***

Hằng ngày, căn cứ vào hóa đơn GTGT cùng với các chứng từ liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, sổ chi tiết bán hàng, từ số liệu trên sổ Nhật ký chung ghi vào sổ cái các TK 632, 511, 3331,

Cuối kỳ, từ sổ cái các tài khoản lập Bảng cân đối TK và lập báo cáo tài chính.

Ví dụ minh họa

Ngày 28/5/2010 bán cho cửa hàng điện tử Đoàn Lan 4 chiếc ti vi SAMSUNG 8690 đơn giá 6.458.500 đ đã thu bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào Hoá đơn GTGT số 0059886 (*Biểu số 2.1*), cửa hàng điện tử Đoàn Lan chuyển tiền qua ngân hàng, Công ty nhận được GBC1005 ngày 28/5 của Ngân hàng Vietin Bank (*Biểu số 2.2*) thông báo về số tiền đã nhận được, kế toán tiến hành nhập sổ Nhật ký chung (*Biểu 2.3*), từ số liệu trên vào sổ Cái TK 511 (*Biểu 2.4*). Đồng thời ghi các sổ chi tiết TK 511 (*Biểu số 2.5*). sổ chi tiết TK 1121 (*Biểu 2.6*). Cuối năm tiến hành lập Báo cáo tài chính, bút toán định khoản như sau:

Nợ TK 112 : 28.417.400

Có TK 511 : 25.834.000

Có TK 3331: 2.583.400

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh
doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung**

HOÁ ĐƠN			Mẫu số:01 GTKT -		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			3LL		
Liên 3: Nội bộ			ML/2010B		
Ngày 01 tháng 12 năm 2008			0059886		
Đơn vị bán hàng: Công ty CP Thương mại Hòa Dung.....					
Địa chỉ: Số 4B – Tân Dương – Thủy Nguyên – Hải Phòng					
Số tài khoản:					
Điện thoại: MS thuế					
		0	2	0	0
		6	3	0	2
		6	3		
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Cửa hàng điện tử Đoàn Lan					
Địa chỉ: Số 72 – Trần Phú- Hải Phòng					
Số tài khoản:					
Hình thức thanh toán: CK..... MS:					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị Tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Tivi SAMSUNG 8690	Chiếc	04	6.458.500	25.834.000
Cộng tiền hàng:					25.834.000
Thuế GTGT: 10 %			Tiền thuế GTGT:		2.583.400
Tổng cộng tiền thanh toán					28.417.400
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tám triệu bốn trăm mười bảy nghìn bốn trăm đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.1 : Hóa đơn GTGT số 0059886

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh
doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung***

**NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VN
VIETIN BANK**

**Mã GDV:
Mã KH: 10366**

GIẤY BÁO CÓ

SỐ : 065

Ngày 28/5/2010

Kính gửi: CTY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÒA DUNG

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số tài khoản ghi Có: 10201-000020222-8

Số tiền bằng số : 28.417.400

Số tiền bằng chữ: hai mươi tám triệu bốn trăm mười bảy nghìn bốn trăm đồng

Nội dung: Cửa hàng điện tử Đoàn Lan thanh toán tiền hàng

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Biểu số 2.2 : GBC ngày 28/5 NH Công thương CN Trần Phú

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung
 Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

Mẫu số S03a4-DN
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
 Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/06/2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
					
28/5/2010	HD 0059885	28/5/2010	Bán 3 điều hòa TCL 12000BTU chưa thanh toán	131 511 3331	15.986.000	14.532.727 1.453.273
28/5/2010	HD 0059886	28/5/2010	Bán 4 chiếc tivi SAMSUNG 8960 cho CH ĐT Đoàn Lan, thanh toán bằng TGNH	112 511 3331	28.417.400	25.834.000 2.583.400
					
30/6/2010	PKT 113	30/6/2010	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511 911	36.695.422.035	36.695.422.035
			Cộng phát sinh		105.715.692.661	105.715.692.661

Giám đốc
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Người ghi sổ
(Đã ký)

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung
Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

Mẫu số S03a4-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản: 511 – Doanh thu bán hàng

Từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/6/2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		SHTK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang	STT Dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				-	-
			Số phát sinh trong kỳ					
							
28/5/2010	HD 0059884	28/5/2010	Bán 2 tủ lạnh TOSHIBA R16VT đã thanh toán = TM			111		12.563.600
28/5/2010	HD 0059885	28/5/2010	Bán 3 điều hòa TCL 12000BTU chưa thanh toán			131		15.986.000
28/5/2010	HD 0059886	28/5/2010	Bán 4 ti vi sam sung 8690 thanh toán bằng TGNH			112		25.834.000
							
30/6/2010	PKT 113	30/6/2010	Kết chuyển doanh thu bán hàng			911		
			Cộng phát sinh				36.695.422.035	36.695.422.035
			Số dư cuối kỳ				-	-

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung
Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

Mẫu số S03a4-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT DOANH THU BÁN HÀNG

Tài khoản : 511 - Doanh thu bán hàng
Doanh thu bán hàng ti vi

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ				-	-
		Phát sinh trong kỳ					
						
28/5/2010	HĐ 0059885	Bán 3 điều hòa TCL 12000BTU chưa thanh toán	131		15.986.000		768.348.600
28/5/2010	HĐ 0059886	Bán 4 chiếc ti vi SAMSUNG 8960 thanh toán bằng TGNH	112		25.834.000		894.182.600
						
30/6/2010	PKT 113	Kết chuyển doanh thu	911	11.568.906.500			
		Cộng phát sinh	1	11.568.906.500	11.568.906.500		
		Số dư cuối kỳ				-	-

Giám đốc
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Người ghi sổ
(Đã ký)

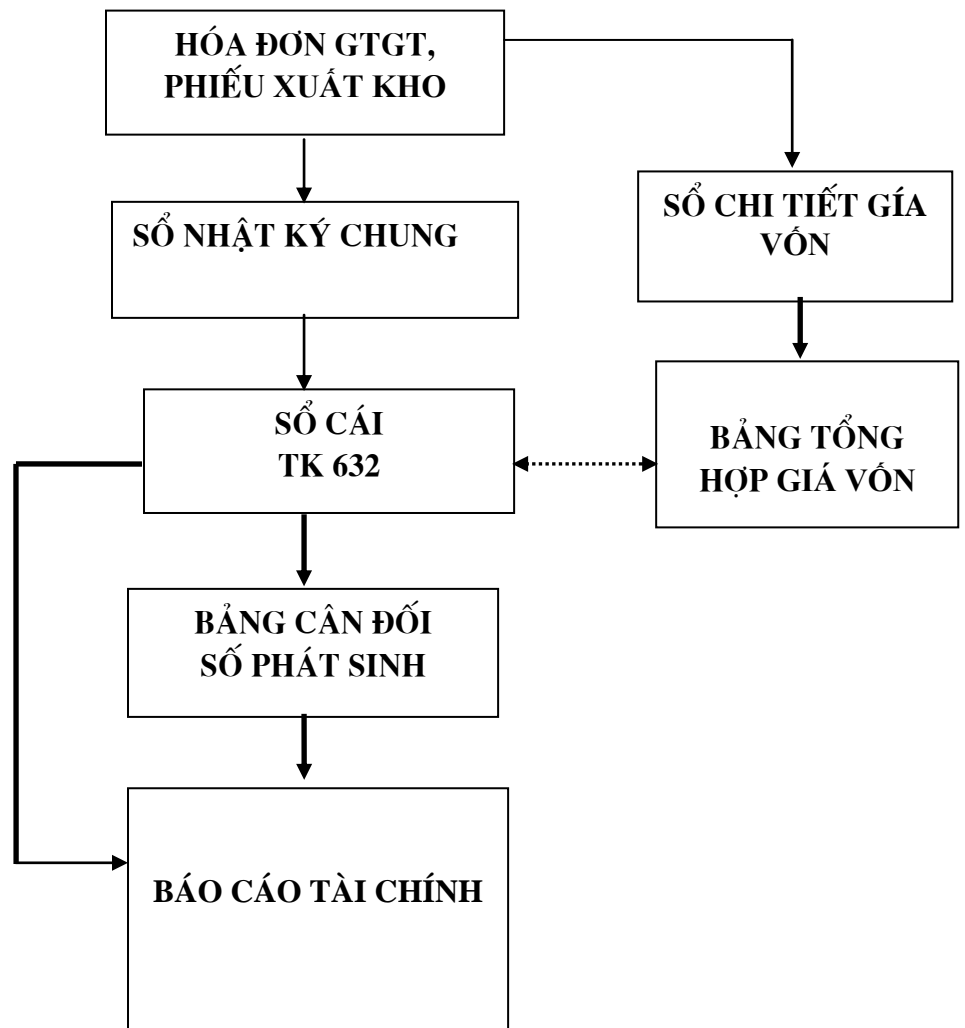
2.2.2 Hạch toán giá vốn hàng bán

Để phản ánh giá vốn hàng xuất bán công ty sử dụng TK632 – Giá vốn hàng bán. Trị giá vốn hàng xuất bán trong kì tại công ty được tính theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ. Theo phương pháp này, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị hàng hóa mua vào trong kỳ. Giá trị trung bình được tính theo từng kỳ hoặc sau từng lô hàng nhập về, phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi doanh nghiệp. Cách tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ:

$$\begin{array}{r} \text{Đơn giá} \\ \text{bình quân} \\ \text{cả kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{r} \text{Trị giá hàng tồn} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Trị giá hàng nhập} \\ \text{trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{r} \text{Số lượng hàng tồn} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Số lượng hàng nhập} \\ \text{trong kỳ} \end{array}}$$

Sau khi ghi nhận doanh thu, cuối tháng kế toán xác định đơn giá của hàng hóa theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ sau đó tính toán giá trị hàng hóa xuất bán trong phiếu xuất kho. Từ phiếu xuất kho kế toán vào sổ Nhật ký chung sổ chi tiết giá vốn hàng bán đồng thời vào sổ Cái tài khoản giá vốn. Cuối tháng cộng sổ liệu trên sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Cuối năm, lập Báo cáo tài chính.

Trình tự ghi sổ kế toán :



Ghi chú:

- : Ghi hằng ngày
- ←.....→ : Đối chiếu
- : Ghi cuối kỳ

Ví dụ minh họa :

Đầu tháng 5/2010, tồn kho 6 chiếc ti vi SAMSUNG 8690, đơn giá 5.892.785. Ngày 15/5/2010 nhập 10 chiếc, đơn giá mua chưa VAT 5.925.680. Ngày 28/5/2010, xuất kho 4 chiếc, đơn giá bình quân xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền cả kì dự trữ theo số liệu trong ví dụ được tính như sau :

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá xuất kho} &= \frac{6 * 5.892.785 + 10 * 5.925.680}{6 + 10} \\ \text{bình quân hàng hóa} &= 5.913.344 \end{aligned}$$

Như vậy, tính thành tiền của 13 ti vi SAMSUNG 8690 xuất ngày 26/5/2010 như sau :

$$= 4 * 5.913.344 = 23.653.376$$

Từ P XK 00564 xuất kho 4 chiếc ti vi SAMSUNG 8690 kế toán theo dõi số lượng thực xuất. Cuối quý xác định đơn giá của hàng hóa bán ra, sau đó kế toán căn cứ vào đơn giá của hàng hóa đó vào bảng kê tổng hợp hàng hóa bán ra. Dựa vào bảng kê hàng hóa bán ra kế toán ghi tổng giá vốn hàng hóa xuất bán trong kỳ vào sổ Nhật ký chung và sổ chi tiết tài khoản giá vốn hàng bán. Đồng thời căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán phản ánh vào sổ Cái tài khoản giá vốn hàng bán. Cuối quý tiến hành cộng số liệu trên sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Cuối năm lập Báo cáo tài chính

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung
Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

Mẫu số S03a4-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

Phiếu xuất kho
Ngày 28 tháng 5 năm 2010

Số: 00564

Nợ: 632
Có: 156

- **Họ tên người nhận hàng:** Cửa hàng điện tử Đoàn lan
- **Địa chỉ:** số 72 - Trần Phú - Hải Phòng
- **Mã số thuế:**
- **Xuất tại kho:** Công ty cổ phần thương mại Hòa Dung

STT	Số HĐ	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật t (Model)	Đơn vị tính	Số l- ợng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A		B	C	D		2	4
1		Tivi Samsung 8690		Chiếc	LXK 56	4	
		Cộng				4	23.653.376

Bảng chữ: Hai mươi ba triệu sáu trăm năm ba nghìn ba trăm bảy sáu đồng

Thủ tr- ợng đơn vị
(Ký, họ tên)

Kế toán tr- ợng
(Ký, họ tên)

Ngày 28 tháng 5 năm 2010
Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Hồng

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung
Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

Mẫu số S03a4-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KÊ TỔNG HỢP HÀNG HÓA BÁN RA

SỐ : 05

Mặt hàng : Ti vi

STT	Ngày tháng	Số hiệu	Tên hàng hóa , dịch vụ	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
							
156	28/5/2010	PXK 00564	Ti vi SAMSUNG 8690		Chiếc	4	5.890.844	23.563.376
157	28/5/2010	PXK 00569	Ti vi LG 29FU1		Chiếc	2	3.132.865	6.265.730
158	29/5/2010	PXK 00572	Ti vi LCD LCD L26E9		Chiếc	3	5.782.373	17.347.119
							
			TỔNG CỘNG			3.843		18.689.624.385

Ngày 30 tháng 6 năm 2010

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung
Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

Mẫu số S03a4-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/06/2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
					
30/6/2010	BKTH GV	30/6/2010	Tổng giá vốn hàng bán ra	632 156	18.689.624.385	18.689.624.385
					
30/6/2010	PKT 113	30/6/2010	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511 911	36.695.422.035	36.695.422.035
			Cộng phát sinh		105.715.692.661	105.715.692.661

Giám đốc
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Người ghi sổ
(Đã ký)

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung

Mẫu số S03a4-DN

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản: 632 - Giá vốn hàng bán

Từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/6/2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		SHT K đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang	STT Dòng		Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>				-	-
			<u>Số phát sinh trong kỳ</u>					
							
30/6/2010	BK 05	30/6/2010	Tổng giá vốn ti vi bán ra			156	18.689.624.385	
							
30/6/2010	PKT 115	30/6/2010	Kết chuyển giá vốn hàng bán			911		32.759.422.110
			Cộng phát sinh				32.759.422.110	32.759.422.110
			<u>Số dư cuối kỳ</u>				-	-

Giám đốc

(Đã ký)

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Người ghi sổ

(Đã ký)

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung

Mẫu số S03a4-DN

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Tài khoản : 632 - Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán tỉ vi

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			-	-	
		Phát sinh trong kỳ					
						
BK 05	30/6/2010	Tổng giá vốn tỉ vi bán ra		18.689.624.385			
						
30/6/2010	PKT 115	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		18.689.624.385		
		Cộng phát sinh	1	18.689.624.385	18.689.624.385		
		Số dư cuối kỳ			-	-	

Giám đốc
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Người ghi sổ
(Đã ký)

2.2.3 Hạch toán chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng là những chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, cung cấp hàng hóa dịch vụ bao gồm : chi phí chào bán, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển ...

TK sử dụng : để hạch toán chi phí bán hàng công ty sử dụng TK 641

* Chứng từ sử dụng.

- Hoá đơn GTGT, hoá đơn bán hàng thông thường
- Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ
- Phiếu chi
- Giấy báo nợ của Ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

*Sổ kế toán sử dụng :

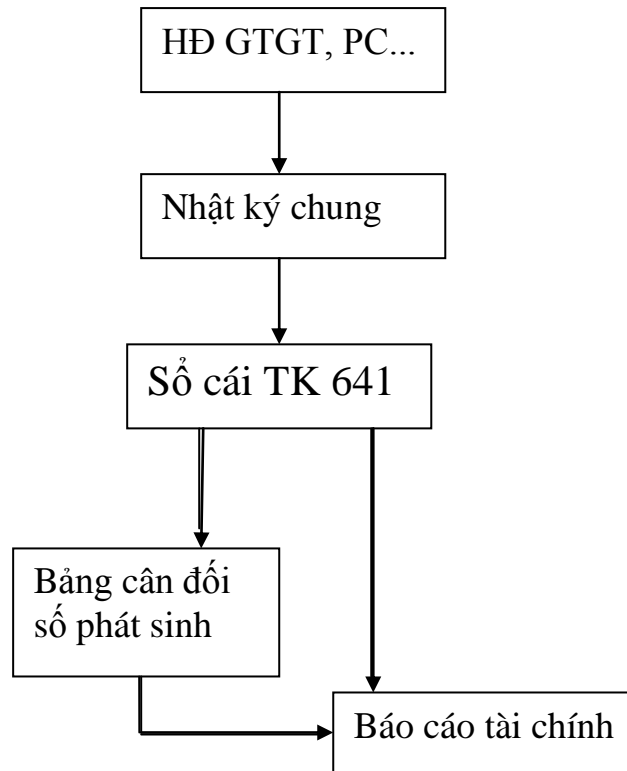
- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 641
- Các sổ chi tiết có liên quan

Cuối kỳ kết chuyển chi phí bán hàng vào TK 911

****Quy trình hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty CP Thương mại Hòa Dung***

Quy trình hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty được khái quát bằng sơ đồ 2.3 sau :

*** Quy trình hạch toán**



Ghi chú:

- > : Ghi hằng ngày
- ←.....→ : Đối chiếu
- > : Ghi cuối kỳ

Căn cứ vào Hoá đơn GTGT, Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ, ... kế toán tiến hành viết phiếu chi (hoặc giấy báo nợ của Ngân hàng), tùy vào nội dung của nghiệp vụ kinh tế phát sinh kế toán cũng có thể viết phiếu kế toán. Từ các dữ liệu trên kế toán vào sổ Nhật ký chung đồng thời vào sổ chi tiết tài khoản chi phí bán hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán vào sổ Cái TK 641. Cuối quý cộng số phát sinh trên sổ Cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Cuối năm, lập Báo cáo tài chính.

- Ví dụ minh họa :

Ngày 20/5/2010 phát sinh nghiệp vụ in bạt quảng cáo số tiền 5.500.000 tại công ty TNHH Thịnh Đường, thanh toán bằng tiền mặt.

Căn cứ vào Hoá đơn GTGT số 0065134 kế toán tiến hành lập Phiếu chi số 125. Từ phiếu chi và HDGTGT kế toán vào sổ Nhật ký chung, đồng thời vào sổ chi tiết TK 641. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung kế toán phản ánh vào sổ Cái tài khoản chi phí bán hàng. Cuối quý cộng số liệu trên sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Cuối năm, lập Báo cáo tài chính.

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh
doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung**

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2: Giao cho khách hàng Ngày 20 tháng 05 năm 2010			Mẫu số: 01 GTKT-3LL KB/2010B 0065134		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thịnh Đường Địa chỉ: 18/71 Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng Số tài khoản: Điện thoại: MST: 0200493899					
Họ tên người mua hàng: Phạm Văn Tuyên Tên đơn vị: Công ty CP thương mại Hòa Dung Địa chỉ: Số 4B - Phố Bến Mới - Thủy Nguyên - HP Số tài khoản: Hình thức thanh toán: TM MST: 0200630263					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
1	In bạt quảng cáo	đồng			5.000.000
Cộng tiền hàng					5.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		500.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					5.500.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)</i>					

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI HÒA DUNG
Số 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên - HP

Số phiếu 125
Tài khoản: 1111
Tài khoản đư: 641

PHIẾU CHI

Ngày: 20/5/2010

Người nhận tiền:	Bùi Thị Thanh		
Địa chỉ:	Phòng Kế toán		
Về khoản:	Thanh toán tiền in bạt quảng cáo		
Số tiền:	5.500.000		
Bằng chữ:	Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn		
Kèm theo:	1 chứng từ gốc		
Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Kế toán thanh toán	

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn

Thủ quỹ

Ngày 20 tháng 05 năm 2010

Người nhận tiền

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung
Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

Mẫu số S03a4-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/06/2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
					
20/5/2010	HĐ 0065134	20/5/2010	In bạt quảng cáo thanh toán bằng tiền mặt	641 133 111	5.500.000 500.000	5.500.000
					
30/6/2010	PKT 116	30/6/2010	Kết chuyển chi phí bán hàng	911		1.450.255.000
30/6/2010	PKT 117	30/6/2010	Kết chuyển chi phí QLDN	911		862.088.000
			Cộng phát sinh		105.715.692.661	105.715.692.661

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung
Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

Mẫu số S03a4-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản: 641 - Chi phí bán hàng

Từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/6/2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		SHTK đổi ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang	STT Dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				-	-
			Số phát sinh trong kỳ					
							
12/5/2010	HĐ 0047896	12/5/2010	Mua xăng dầu cho xe chở hàng			111	12.450.300	
20/5/2010	HĐ 0065134	20/5/2010	In bạt quảng cáo thanh toán bằng tiền mặt			111	5.000.000	
							
30/6/2010	PKT 116	30/6/2010	Kết chuyển CP bán hàng			911		1.450.255.000
			Cộng phát sinh				1.450.255.000	1.450.255.000
			Số dư cuối kỳ				-	-

Giám đốc
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Người ghi sổ
(Đã ký)

2.2.4 Hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp là tài khoản phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm chi phí nhân viên quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công , các khoản phụ cấp...), bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài, dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài khác (điện nước, điện thoại, fax, cháy nổ...), chi phí bằng tiền khác (chi phí tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

Để hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp công ty sử dụng TK 642.

Sổ sách chứng từ sử dụng :

Để hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp kế toán căn cứ vào bảng phân bổ tiền lương, bảng trích khấu hao TSCĐ, phiếu chi về dịch vụ mua ngoài (điện, điện thoại, nước...), các chi phí khác bằng tiền ... để làm căn cứ ghi vào Nhật ký chung và sổ cái TK 642.

Các sổ sách chứng từ sử dụng:

- Phiếu chi
- **B**ảng phân bổ tiền lương
- Bảng tính khấu hao TSCĐ
- Nhật ký chung
- Sổ cái TK 642
- Các sổ chi tiết khác liên quan

Quy trình ghi sổ tương tự như chi phí bán hàng.

• **Ví dụ minh họa :**

Ngày 22/5/2010 phát sinh nghiệp vụ mua văn phòng phẩm trị giá thanh toán là 2.750.000 tại công ty văn phòng phẩm Tiên Phong thanh toán bằng tiền mặt.

Nợ TK 642 : 2.500.000

Nợ TK 133 : 250.000

Có TK 111 : 2.750.000

Căn cứ vào Hoá đơn GTGT số 0012584 kế toán tiến hành lập Phiếu chi số 142. Từ phiếu chi và HĐGTGT kế toán vào sổ Nhật ký chung, đồng thời vào sổ chi tiết TK 642. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung kế toán phản ánh vào sổ Cái tài khoản chi phí QLDN. Cuối quý cộng số liệu trên sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Cuối năm, lập Báo cáo tài chính.

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

HOÁ ĐƠN		Mẫu số:01 GTTT -3LL																					
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		KB/2010B																					
Liên 2: Giao cho khách hàng		0012584																					
Ngày 22 tháng 5 năm 2010																							
Đơn vị bán hàng: Công ty văn phòng phẩm Tiên Phong																							
Địa chỉ : 125 Lạch Tray																							
Số tài khoản:																							
Điện thoại:		MS:	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>0</td><td>2</td><td>0</td><td>0</td><td>6</td><td>7</td><td>2</td><td>1</td><td>2</td><td>9</td> </tr> <tr> <td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td> </tr> </table>	0	2	0	0	6	7	2	1	2	9										
0	2	0	0	6	7	2	1	2	9														
Họ tên người mua hàng:																							
Tên đơn vị: Công ty CP thương mại Hòa Dung																							
Địa chỉ: 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên																							
Số tài khoản:																							
Hình thức thanh toán: TM		MS:	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>0</td><td>2</td><td>0</td><td>0</td><td>6</td><td>3</td><td>0</td><td>2</td><td>6</td><td>3</td> </tr> <tr> <td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td> </tr> </table>	0	2	0	0	6	3	0	2	6	3										
0	2	0	0	6	3	0	2	6	3														
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị Tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền																		
A	B	C	1	2	3=1x2																		
01	Giấy A4 ngoại	Hộp	3	500.000	1.500.000																		
02	Giấy A4 nội	Hộp	4	250.000	1.000.000																		
Cộng tiền hàng:					2.500.000																		
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT:		250.000																		
Tổng tiền thanh toán					2.750.000																		
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn																							
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)																			
Nguyễn Thị Loan		Đoàn Xuân Hải																					

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh
doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung**

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI HÒA DUNG
Số 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên - HP

Số phiếu : 145
Tài khoản: 1111
Tài khoản dự: 642

PHIẾU CHI

Ngày: 22/5/2010

Người nhận tiền: Bùi Thị Thanh
Địa chỉ: Phòng Kế toán
Về khoản: Thanh toán tiền ma văn phòng phẩm
Số tiền: 2.750.000
Bằng chữ: Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng
Kèm theo: 1 chứng từ gốc
Thủ trưởng đơn vị Kế toán trưởng Kế toán thanh toán

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): : Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng

Thủ quỹ

Ngày 22 tháng 05 năm 2010
Người nhận tiền

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung
Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

Mẫu số S03a4-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/06/2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
					
22/5/2010	HĐ 0012584	22/5/2010	Mua văn phòng phẩm thanh toán bằng tiền mặt	642 133 111	2.500.000 250.000	2.750.000
					
30/6/2010	PKT 116	30/6/2010	Kết chuyển chi phí bán hàng	911		1.450.255.000
30/6/2010	PKT 117	30/6/2010	Kết chuyển chi phí QLDN	911		862.088.000
			Cộng phát sinh		105.715.692.661	105.715.692.661

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung
Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

Mẫu số S03a4-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản: 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/6/2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		SHTK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang	STT Dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				-	-
			Số phát sinh trong kỳ					
							
12/5/2010	HĐ 1593564	12/5/2010	Thanh toán tiền điện tháng 4/2010			111	3.546.400	
15/5/2010	PC 066	15/5/2010	Thanh toán tiền lương tháng 4/2010			111	42.126.350	
22/5/2010	HĐ 0012584	22/5/2010	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm			111	2.750.000	
							
30/6/2010	PKT 117	30/6/2010	Kết chuyển CP QLDN			911		862.088.000
			Cộng phát sinh				862.088.000	862.088.000
			Số dư cuối kỳ				-	-

Giám đốc
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Người ghi sổ
(Đã ký)

2.2.5 Hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính của công ty chủ yếu là khoản lãi tiền gửi ngân hàng. Sau khi nhận được chứng từ do ngân hàng gửi đến, kế toán phản ánh vào bảng kê chi tiết, sổ nhật ký chung và sổ cái TK 515

Chứng từ sử dụng : Giấy báo có của ngân hàng về số lãi tiền gửi, bản sao kê chi tiết tài khoản của ngân hàng gửi cho công ty.....

Quy trình hạch toán:

Khi nhận được giấy báo có, bản sao kê chi tiết tài khoản của ngân hàng gửi cho công ty về khoản tiền lãi, kế toán vào bảng kê chi tiết. Căn cứ vào bảng kê chi tiết, kế toán lập sổ nhật ký chung rồi vào sổ cái tài khoản 515 và sổ cái tài khoản 112 về phần tiền lãi được hưởng

- **Ví dụ minh họa**

Ngày 31/5/2010 phát sinh nghiệp vụ : Ngân hàng trả lãi tiền gửi tháng 5/2010 nhập vào tài khoản TGNH

Căn cứ vào giấy báo có của Ngân hàng số 068, kế toán vào sổ Nhật ký chung và sổ chi tiết Doanh thu hoạt động tài chính. Đồng thời dựa trên số liệu sổ Nhật ký chung để vào sổ Cái TK 515. Cuối kỳ hoặc cuối năm tổng hợp số liệu trên sổ Cái để lập Báo Cáo tài chính.

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh
doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung***

**NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VN
VIETIN BANK**

**Mã GDV:
Mã KH: 10366**

GIẤY BÁO CÓ

SỐ : 068

Ngày 31/5/2010

Kính gửi: CTY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÒA DUNG

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số tài khoản ghi Có: 10201-000020222-8

Số tiền bằng số : 52.336

Số tiền bằng chữ: Năm mươi hai nghìn ba trăm ba sáu đồng

Nội dung: Ngân hàng trả lãi tiền gửi

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung
 Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

Mẫu số S03a4-DN
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
 Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/06/2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
					
31/5/2010	GBC 068	31/5/2010	Ngân hàng trả lãi tiền gửi tháng 5/2010 nhập tiền vào tài khoản	112 515	52.336	52.336
					
			Cộng phát sinh		105.715.692.661	105.715.692.661

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người ghi sổ

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung
 Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

Mẫu số S03a4-DN
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
 Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản: 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

Từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/6/2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		SHTK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang	STT Dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				-	-
			Số phát sinh trong kỳ					
							
31/5/2010	GBC 068	31/5/2010	Ngân hàng trả lãi tiền gửi			112		52.336
30/6/2010	GBC 082	30/6/2010	Ngân hàng trả lãi tiền gửi			112		125.680
							
30/6/2010	PKT 114	30/6/2010	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính			911	325.463	
			Cộng phát sinh				325.463	325.463
			Số dư cuối kỳ				-	-

Giám đốc
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Người ghi sổ
(Đã ký)

2.2.6. Hạch toán chi phí tài chính

Tài khoản này dùng để ghi chép các chi phí phát sinh từ lãi vay ngân hàng, chi phí chuyển tiền ngân hàng, lãi vay CBCNV

Tại công ty Hòa Dung, tài khoản này được chia làm 2 tài khoản cấp 2 như sau:

- TK 6351 : trả lãi tiền vay
- TK 6352 : Chi phí chuyển tiền

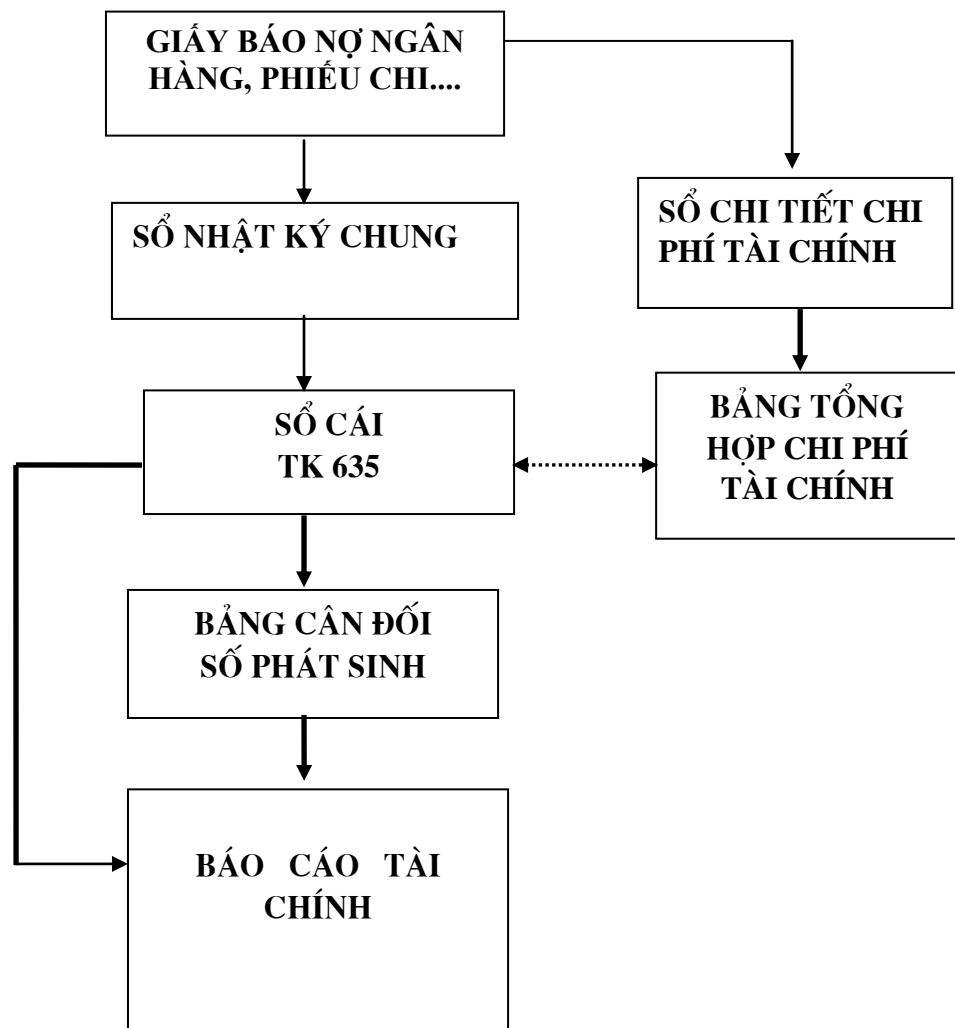
*** Chứng từ sử dụng.**

- Giấy báo có, giấy báo nợ của Ngân hàng
- Sổ phụ của Ngân hàng
- Phiếu chi
- Các chứng từ khác có liên quan

***Quy trình hạch toán :**

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ như Giấy báo có của Ngân hàng, Phiếu chi, Bảng kê tính lãi vay,... kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung đồng thời vào sổ chi tiết tài khoản chi phí hoạt động tài chính. Sau đó căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán vào sổ Cái TK 635. Cuối quý tiến hành cộng số liệu trên sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Trình tự ghi sổ kế toán :



Ghi chú:

- > : Ghi hằng ngày
- ◄-----► : Đối chiếu
- > : Ghi cuối kỳ

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh
doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung***

- Ví dụ minh họa :

**Ngày 26/5/2010 phát sinh nghiệp vụ, chi phí chuyển tiền qua ngân
hàng thanh toán cho công ty LG số tiền 22.000**

Căn cứ vào phiếu chi số 88, Kế toán vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi sổ chi tiết tài khoản chi phí hoạt động tài chính. Sau đó dựa vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ Cái TK 635. Cuối quý cộng số phát sinh trên sổ Cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Cuối năm, lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI HÒA DUNG
Số 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên - HP

Số phiếu : 88
Tài khoản: 1111
Tài khoản đút: 6351

PHIẾU CHI

Ngày: 26/5/2010

Người nhận tiền:	Bùi Thị Thanh	
Địa chỉ:	Phòng Kế toán	
Về khoản:	Chi phí chuyển tiền qua ngân hàng thanh toán cho công ty LG	
Số tiền:	22.000	
Bằng chữ:	Hai mươi hai nghìn đồng	
Kèm theo:	1 chứng từ gốc	
Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Kế toán thanh toán

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): : Hai mươi hai nghìn đồng chẵn

Thủ quỹ

Ngày 26 tháng 05 năm 2010
Người nhận tiền

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung
Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

Mẫu số S03a4-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/06/2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
					
26/5/2010	PC 88	26/5/2010	Phí chuyển tiền qua ngân hàng	6351 111	22.000	22.000
26/5/2010	GBN 136	26/5/2010	Thanh toán tiền hàng cho công ty LG bằng TGNH	331 112	45.380.000	45.380.000
					
30/6/2010	PKT 117	30/6/2010	Kết chuyển chi phí QLDN	911 642	862.088.000	862.088.000
30/6/2010	PKT 118	30/6/2010	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	911 635	224.633.775	224.633.775
			Cộng phát sinh		105.715.692.661	105.715.692.661

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung
Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

Mẫu số S03a4-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản: 635 – Chi phí hoạt động tài chính

Từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/6/2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		SHT K đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang	STT Dòng		Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>				-	-
			<u>Số phát sinh trong kỳ</u>					
							
24/5/2010	PC 78	24/5/2010	Trả lãi ngân hàng			111	4.469.250	
26/5/2010	PC 88	26/5/2010	Phí chuyển tiền qua ngân hàng			111	22.000	
							
	30/6/2010	30/6/2010	Kết chuyển CP hoạt động tài chính			911		224.633.775
			Cộng phát sinh				224.633.775	224.633.775
			<u>Số dư cuối kỳ</u>				-	-

Giám đốc
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Người ghi sổ
(Đã ký)

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung

Mẫu số S03a4-DN

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT CP HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Tài khoản : 635 – Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí chuyển tiền

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ				-	-
		Phát sinh trong kỳ					
						
18/5/2010	PC 66	Phí chuyển tiền qua ngân hàng Vietin Bank	111	11.000		1.650.200	
26/5/2010	PC 88	Phí chuyển tiền qua ngân hàng VIB	111	22.000		1.672.200	
						
30/6/2010	PKT 118	Kết chuyển CP hoạt động tài chính	911		3.568.600		3.568.600
		Cộng phát sinh		3.568.600	3.568.600		
		Số dư cuối kỳ				-	-

Giám đốc
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Người ghi sổ
(Đã ký)

2.2.7 Hạch toán các khoản thu nhập khác và chi phí khác

Thu nhập khác và chi phí khác của Công ty chủ yếu liên quan đến các hoạt động thanh lý, nhượng bán TSCĐ hoặc các điều chỉnh về thuế thu nhập hay giá trị công cụ, dụng cụ, TSCĐ ghi tăng thu nhập khác.

***Chứng từ và tài khoản sử dụng.**

❖ Chứng từ sử dụng.

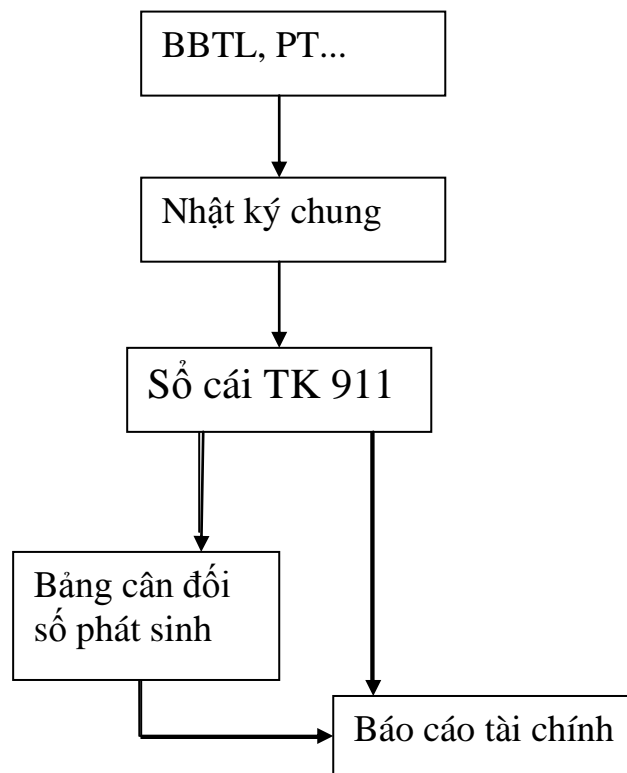
- Biên bản thanh lý TSCĐ
- Phiếu kế toán

❖ Tài khoản sử dụng.

- TK 711 – Thu nhập khác
- TK 811 – Chi phí khác

***Quy trình hạch toán thu nhập khác và chi phí khác tại Công ty CP xây dựng vận tải Phúc Thịnh.**

*** Quy trình hạch toán**



Từ các chứng từ gốc như hóa đơn GTGT , biên bản thanh lý TSCĐ căn cứ vào hóa đơn kế toán viết phiếu thu.Kế toán tiến hành ghi nhận thu nhập khác và chi phí khác. Từ hóa đơn GTGT kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung sau đó từ số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán vào sổ Cái TK thu nhập khác và chi phí

khác. Cuối quý tổng hợp số liệu trên sổ Cái để lập báo cáo kết quả kinh doanh và các báo cáo tài chính.

Ví dụ: Ngày 13/04/2010, Công ty tiến hành thanh lý ô tô chở hàng, nguyên giá 372.909.340, giá trị còn lại là 58.389.000, số tiền thu được là 50.000.000 (chưa bao gồm thuế GTGT 10%), Công ty đã nhận bằng tiền mặt.

- Căn cứ vào Biên bản thanh lý TSCĐ, kế toán tiến hành lập Phiếu kế toán số 105 Từ phiếu kế toán nhập vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung vào sổ Cái TK 811

- Số tiền thu được từ thanh lý kế toán tiến hành nhập vào Phiếu thu số 125 .Từ phiếu thu nhập vào sổ Nhật ký chung, Chứng từ ghi sổ). Đồng thời vào sổ chi tiết TK711Sau đó căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung vào sổ Cái TK 711

- Cuối tháng cộng số liệu trên sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Cuối năm lập Báo cáo tài chính.

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh
doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung**

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VẬN TẢI PHÚC THỊNH

Bộ phận: Phòng Tài chính - Kế toán

Mẫu số: 02-TSCĐ

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

BIÊN BẢN THANH LÝ TSCĐ

Ngày 13 tháng 05 năm 2010

Căn cứ Quyết định số 04/2010 ngày 13 tháng 05 năm 2010 của Công ty CP xây dựng vận tải Phúc Thịnh về việc thanh lý TSCĐ.

I. Ban thanh lý TSCĐ gồm:

- Ông/Bà: Bùi Thị Duyên Chức vụ: Phó Giám đốc - Trưởng ban
- Ông/Bà: Nguyễn Thị Hồng Chức vụ: Kế toán trưởng - Ủy viên
- Ông/Bà: Phạm Văn Tuyên Chức vụ: Nhân viên - Ủy viên

II. Tiến hành thanh lý TSCĐ:

- Tên, ký mã hiệu, quy cách (cấp hạng) TSCĐ: Xe ô tô BKS 16F 3254
- Số hiệu TSCĐ: TS0013
- Nước sản xuất: Việt Nam
- Năm sản xuất: 2005
- Năm đưa vào sử dụng: 2005
- Nguyên giá TSCĐ: 372.909.340
- Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý: 314.520.340
- Giá trị còn lại của TSCĐ: 58.389.000

III. Kết luận của Ban thanh lý:

Máy đầm đã được sử dụng nhiều năm, cho đến nay không có khả năng thu hồi giá trị còn lại bằng việc thanh lý mà chỉ có thể thu hồi bằng việc bán phế liệu.

Ngày 13 tháng 05 năm 2010

Trưởng ban thanh lý

(Ký, ghi họ tên)

IV. Kết quả thanh lý:

- Chi phí thanh lý TSCĐ:.....(viết bằng chữ).....
- Giá trị thu hồi:(viết bằng chữ).....
- Đã ghi giảm sổ TSCĐ ngày 13 tháng 04 năm 2010

Ngày 13 tháng 04 năm 2010

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.30 – Biên bản thanh lý TSCĐ

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh
doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung***

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 13 tháng 05 năm 2010

Số: 84

Nội dung	Tài khoản	Vụ việc	PS nợ	PS có
Thanh lý máy đầm	214		314.520.340	
	811		58.389.000	
	211			372.909.340
Cộng			372.909.340	372.909.340

Bằng chữ: Bảy mươi hai triệu chín trăm linh chín nghìn ba trăm bốn mươi VND

Ngày... tháng.....năm.....

Kế toán trưởng

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh
doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung**

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI HÒA DUNG

Số phiếu : 125

Số 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên - HP

TK đối ứng : 711, 3331

PHIẾU THU

Ngày: 13/05/2010

Người nộp: Hoàng Thị Quy
Địa chỉ: Phòng Tài chính - Kế toán
Về khoản: Thu từ bán xe ô tô
Số tiền: 55.000 000đ
Bằng chữ: Năm mươi năm triệu năm trăm nghìn VND
Kèm theo: 1 chứng từ gốc

Kế toán trưởng

Kế toán thanh toán

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Năm mươi năm triệu năm trăm nghìn đồng.

Ngày 13 tháng 05 năm 2010

Người nộp

Thủ quỹ

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung
 Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

Mẫu số S03a4-DN
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
 Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/06/2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
					
13/5/2010	BBTL	13/5/2010	Thanh lí xe ô tô	214 811 211	314.520.340 58.389.000	372.909.340
13/5/2010	PT 125	13/5/2010	Thu tiền từ nhượng bán xe ô tô	111 711 3331	55.000.000	50.000.000 5.000.000
					
30/6/2010	PKT 115	30/6/2010	Kết chuyển thu nhập khác	711 911	135.500.000	135.500.000
30/6/2010	PKT 116	30/6/2010	Kết chuyển chi phí khác	911 811	106.355.250	106.355.250
			Cộng phát sinh		105.715.692.661	105.715.692.661

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung
 Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

Mẫu số S03a4-DN
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
 Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản: 811 – Chi phí khác

Từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/6/2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		SHT K đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang	STT Dòng		Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>				-	-
			Số phát sinh trong kỳ					
							
13/5/2010	BBTL	13/5/2010	Thanh lí xe ô tô			211	58.389.000	
							
30/6/2010	PKT 118	30/6/2010	Kết chuyển chi phí khác			911		106.355.250
			Cộng phát sinh				156.355.250	156.355.250
			<u>Số dư cuối kỳ</u>				-	-

Giám đốc

(Đã ký)

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Người ghi sổ

(Đã ký)

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung
Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

Mẫu số S03a4-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản: 711 - Thu nhập khác

Từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/6/2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		SHT K đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang	STT Dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				-	-
			Số phát sinh trong kỳ					
							
13/5/2010	PT 125	13/5/2010	Thu từ thanh lí xe ô tô			111		50.000.000
							
30/6/2010	PKT 118	30/6/2010	Kết chuyển thu nhập khác			911	135.500.000	
			Cộng phát sinh				135.500.000	135.500.000
			Số dư cuối kỳ				-	-

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người ghi sổ

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

2.2.8 Hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm : hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán và chiết khấu thương mại. Nguyên nhân có thể do hàng bị lỗi, sai quy cách, phẩm chất do nhà sản xuất, do khâu vận chuyển hoặc chiết khấu cho khách mua hàng với số lượng lớn. Chiết khấu thương mại là một trong những phương thức nhằm kích thích tiêu thụ hàng hóa.

Để hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu kế toán sử dụng các tài khoản :

- TK 521 : Chiết khấu thương mại
- TK 531 : Hàng bán bị trả lại
- TK 532 : Giảm giá hàng bán

Sổ sách sử dụng :

- Nhật ký chung
- Sổ cái T 521,531,532
- Sổ sách chứng từ có liên quan

Quy trình luân chuyển chứng từ các khoản giảm trừ doanh thu :

Từ các chứng từ liên quan kế toán vào sổ Nhật ký chung. Căn cứ vào sổ nhật ký chung, kế toán lập sổ cái TK 521,531,532. Đồng thời kết chuyển sang TK 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

*** Ví dụ minh họa**

Ngày 25/5/2010 phát sinh nghiệp vụ : Công ty TNHH Minh Hương gửi trả lại 2 chiếc máy giặt PANASONIC P 5740 tổng giá trị thanh toán là 9.078.300 vì hàng không đúng yêu cầu. Công ty thanh toán lại cho cửa hàng bằng tiền mặt.

Từ hóa đơn GTGT số 0001578 kế toán phản ánh giá trị hàng bán bị trả lại vào sổ Nhật ký chung. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán phản ánh vào sổ Cái Tk 531. Cuối quý tổng hợp số liệu trên sổ Cái kế toán lập các báo cáo tài chính.

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

HOÁ ĐƠN		Mẫu số:01 GTTT -3LL															
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		KB/2010B															
Liên 2: Giao cho khách hàng		0001578															
Ngày 25 tháng 5 năm 2010																	
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Minh Hương.....																	
Địa chỉ : 138 Tô Hiệu																	
Số tài khoản:																	
Điện thoại:		MS:	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>0</td><td>2</td><td>0</td><td>0</td><td>6</td><td>7</td><td>2</td><td>1</td><td>2</td><td>9</td> <td style="width: 20px;"></td><td style="width: 20px;"></td><td style="width: 20px;"></td><td style="width: 20px;"></td> </tr> </table>	0	2	0	0	6	7	2	1	2	9				
0	2	0	0	6	7	2	1	2	9								
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thị Loan.....																	
Tên đơn vị: Công ty CP thương mại Hòa Dung																	
Địa chỉ: 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên																	
Số tài khoản:																	
Hình thức thanh toán: TM		MS:	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>0</td><td>2</td><td>0</td><td>0</td><td>6</td><td>3</td><td>0</td><td>2</td><td>6</td><td>3</td> <td style="width: 20px;"></td><td style="width: 20px;"></td><td style="width: 20px;"></td><td style="width: 20px;"></td> </tr> </table>	0	2	0	0	6	3	0	2	6	3				
0	2	0	0	6	3	0	2	6	3								
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị Tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền												
A	B	C	1	2	3=1x2												
01	Trả lại máy giặt PANASONIC P5740	Chiếc	02	4.126.500	8.253.000												
Cộng tiền hàng:					8.253.000												
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT:		825.300												
Tổng tiền thanh toán					9.078.300												
Số tiền viết bằng chữ: Chí triệu không trăm bảy tám nghìn ba trăm đồng																	
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)													
Nguyễn Thị Loan		Đỗ Thị Mị															

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung
Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

Mẫu số S03a4-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/06/2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
					
25/5/2010	HĐ 0001578	25/5/2010	Công ty TNHH Minh Hương trả lại 2 chiếc máy giặt PANASONIC P5740	531 133 111	8.253.000 825.300	9.078.300
					
30/6/2010	PKT 115	30/6/2010	Kết chuyển các khoản giảm trừ doanh thu	911 531	124.860.600	124.860.600
			Cộng phát sinh		105.715.692.661	105.715.692.661

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung
Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

Mẫu số S03a4-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản: 531 - Hàng bán bị trả lại

Từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/6/2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		SHT K đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang	STT Dòng		Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>				-	-
			<u>Số phát sinh trong kỳ</u>					
							
25/5/2010	HD 0001578	25/5/2010	Trả lại 2 chiếc máy giặt PANASONIC P5740			111	8.253.000	
							
30/6/2010	PKT 115	30/6/2010	Kết chuyển hàng bán bị trả lại			911		124.860.600
			Cộng phát sinh				124.860.600	124.860.600
			<u>Số dư cuối kỳ</u>				-	-

Giám đốc

(Đã ký)

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Người ghi sổ

(Đã ký)

2.2.9 Hạch toán thuế TNDN

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính

* Chứng từ sử dụng

- Các chứng từ kết chuyển

* Tài khoản sử dụng

Tk 821 : Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

TK 8211: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tk 8212: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Quy trình hạch toán

Cuối kỳ kế toán tiến hành thực hiện các bút toán kết chuyển trên phiếu kế toán. Căn cứ vào các chứng từ kết chuyển sẽ vào sổ nhật ký chung từ đó vào sổ cái tài khoản chi phí thuế TNDN.

• **Ví dụ minh họa :**

Cuối tháng xác định chi phí thuế TNDN phải nộp tháng 5/2010 số tiền 134.500.000

Từ phiếu kế toán xác định kết chi phí thuế TNDN kế toán vào sổ Nhật ký chung, căn cứ số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán phản ánh vào sổ Cái TK chi phí thuế TNDN. Cuối quý tổng hợp số liệu trên sổ Cái kế toán lập các báo cáo tài chính.

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

SỔ CÁI

Tài khoản: 821 – Chi phí thuế TNDN

Từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/6/2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		SHT K đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang	STT Dòng		Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>				-	-
			<u>Số phát sinh trong kỳ</u>					
							
31/5/2010		31/5/2010	Xác định chi phí thuế TNDN			3334	84.578.426	
							
30/6/2010	PKT 119	30/6/2010	Kết chuyển chi phí thuế TNDN			911		290.024.113
			Cộng phát sinh				290.024.113	290.024.113
			<u>Số dư cuối kỳ</u>				-	-

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người ghi sổ

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

2.2.10 Xác định kết quả kinh doanh

Bất kỳ một doanh nghiệp nào khi tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều phải quan tâm đến hiệu quả và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Kết quả kinh doanh của công ty cổ thương mại Hòa Dung
- Kết quả hoạt động cung cấp dịch vụ
- Kết quả hoạt động tài chính
- Kết quả hoạt động khác

*Tài khoản sử dụng

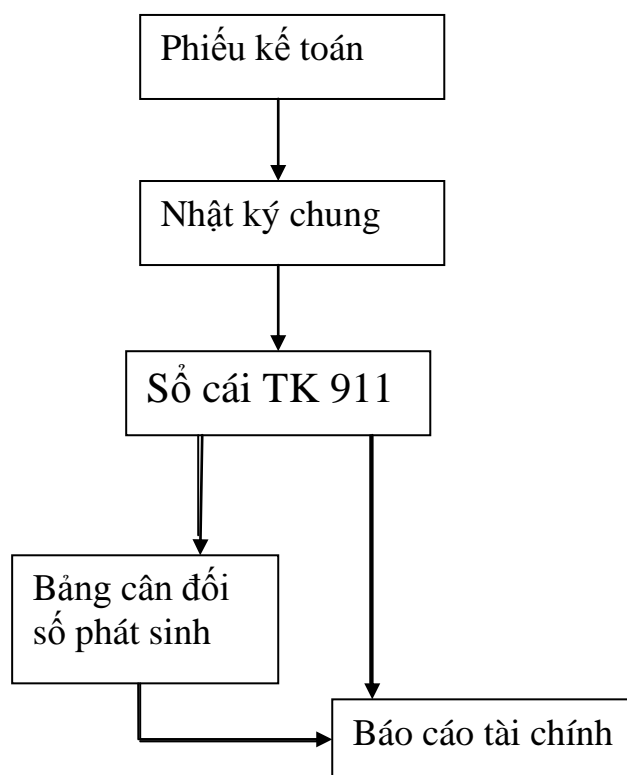
Tk 911 –Xác định kết quả kinh doanh

TK 421 - Lợi nhuận chưa phân phối.

* Chứng từ sử dụng :

- Sổ cái TK 511, 515
- Sổ cái TK 632, 635, 641, 642 ...

* Quy trình hạch toán



***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh
doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung***

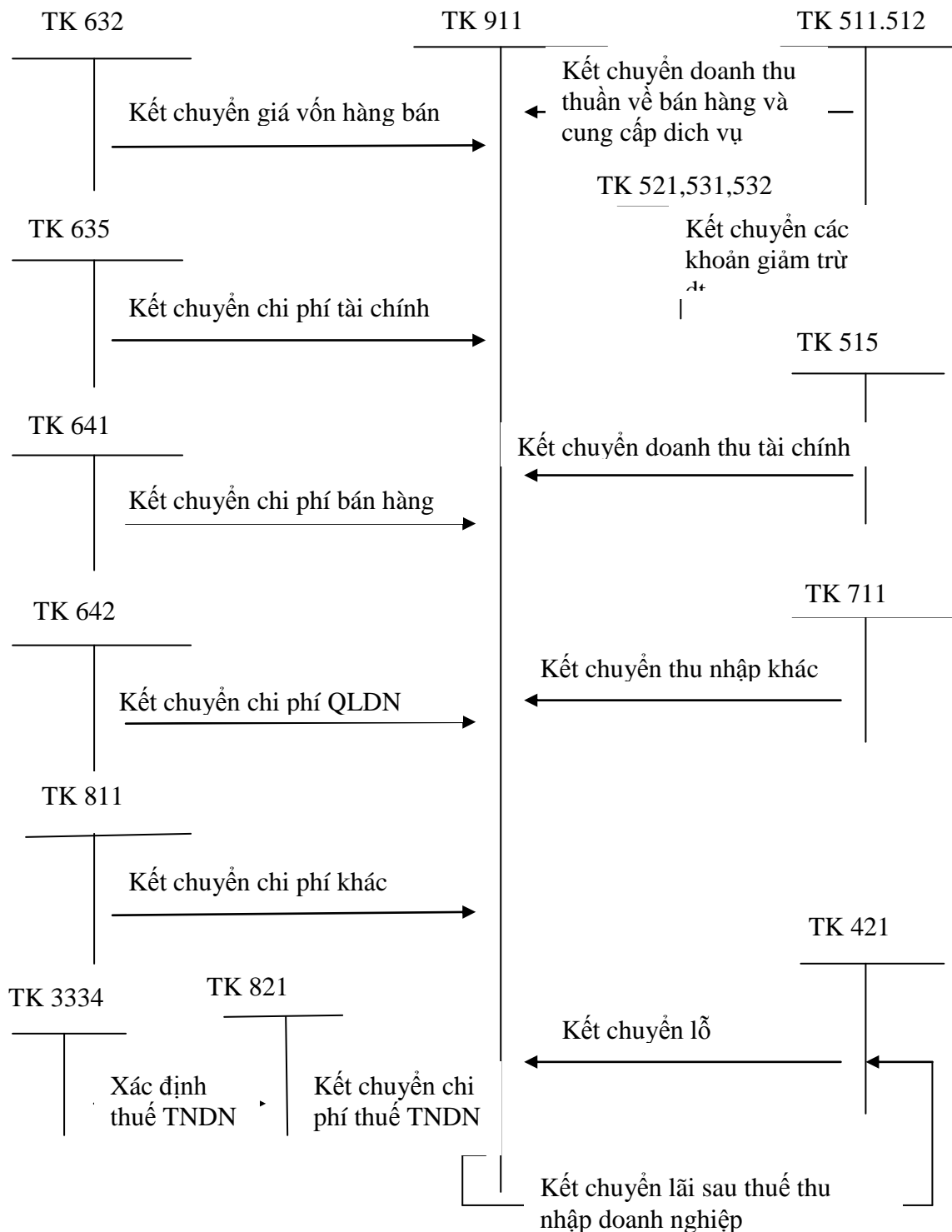
Căn cứ vào các phiếu kế toán kết chuyển doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính, giá vốn, chi phí quản lý doanh nghiệp, thu nhập khác, chi phí khác, lỗ hoặc lãi kế toán vào sổ Nhật ký chung rồi vào sổ Cái TK 911.

Định kỳ, kế toán tổng hợp số liệu kế toán kết quả kinh doanh để lập báo cáo kết quả kinh doanh và lập báo cáo tài chính.

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

- Phương pháp xác định kết quả kinh doanh:

Sơ đồ: Kế toán xác định kết quả kinh doanh



Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

*** Ví dụ minh họa :**

Cuối quý II thực hiện bút toán kết chuyển.

- Bút toán kết chuyển được thực hiện lần lượt qua các Phiếu kế toán 113, 114 . Từ số liệu trên vào sổ Nhật ký chung, căn cứ trên số liệu đó kế toán vào sổ Cái TK 911. Sau đó xác định kết quả kinh doanh

Các bút toán xác định kết quả kinh doanh được kế toán xác định như sau:

Kết chuyển các khoản giảm trừ doanh thu :

Nợ TK 511 : 132.571.450

Có TK 521 : 5.362.500

Có TK 531 : 124.860.600

Có TK 532 : 2.348.350

Kết chuyển các khoản doanh thu :

Nợ TK 511 : 36.562.850.585

Nợ TK 515 : 325.463

Nợ TK 711 : 135.500.000

Có TK 911 : 36.698.676.048

Kết chuyển chi phí :

Nợ 911 : 35.402.754.135

Có 632 : 32.759.422.110

Có 635 : 224.633.775

Có 641 : 1.450.255.000

Có 642 : 862.088.000

Có 811 : 106.355.250

Xác định thuế TNDN :

Nợ 911 : 290.024.113

Có 821 : 290.024.113

Kết chuyển lãi :

Nợ 911 : 870.072.338

Có 421 : 870.072.338

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh
doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung**

PHIẾU KẾ TOÁN
SỐ 113
Ngày 30/6/2010

Nội dung	Tài khoản	Vụ việc	PS nợ	PS có
Kết chuyển các khoản	511		132.571.450	
Giảm trừ doanh thu	521			5.362.500
	531			124.860.600
	531			2.348.350
Cộng			132.571.450	132.571.450

Bằng chữ: Một trăm ba hai triệu năm trăm bảy một nghìn bốn trăm năm mươi đồng

Ngày 30/6/2010

PHIẾU KẾ TOÁN
SỐ 114
Ngày 30/6/2010

Nội dung	Tài khoản	Vụ việc	PS nợ	PS có
Kết chuyển doanh thu bán hàng, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	511		36.562.850.585	
	515		325.463	
	711		135.500.000	
	911			36.698.676.048
Cộng			36.698.676.048	36.698.676.048

Bằng chữ: Ba sáu tỉ sáu trăm chín tám triệu sáu trăm bảy sáu nghìn không trăm bốn tám đồng

Ngày 30/6/2010

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh
doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung**

PHIẾU KẾ TOÁN

SỐ 115

Ngày 30/6/2010

Nội dung	Tài khoản	Vụ việc	PS nợ	PS có
Kết chuyển các khoản chi phí	911		35.402.754.135	
	632			32.759.422.110
	635			224.633.775
	641			1.450.255.000
	642			862.088.000
	811			106.355.250
Cộng			35.402.754.135	35.402.754.135
Bằng chữ : ba năm tỉ bốn trăm lẻ hai triệu bảy trăm năm tư nghìn một trăm ba năm đồng				

Ngày 30/6/2010

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Đơn vị : Công ty CP thương mại Hòa Dung
Địa chỉ : 4B - Phố Bến Mới - Tân Dương - Thủy Nguyên

Mẫu số S03a4-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/06/2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
					
30/6/2010	PKT 113	30/6/2010	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511 911	36.695.422.035	36.695.422.035
30/6/2010	PKT 114	30/6/2010	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515 911	1.325.463	1.325.463
30/6/2010	PKT 115	30/6/2010	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911 632	32.759.422.110	32.759.422.110
					
30/6/2010	PKT 119	30/6/2010	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911 821	290.024.113	290.024.113
30/6/2010	PKT 120	30/6/2010	Lợi nhuận chưa phân phối	911 421	870.072.338	870.072.338
			Cộng phát sinh		105.715.692.661	105.715.692.661

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

SỔ CÁI

Tài khoản: 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/6/2010

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		SHTK đôi ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang	STT Dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				-	-
			Số phát sinh trong kỳ					
							
30/6/2010	PKT 113	30/6/2010	Kết chuyển doanh thu bán hàng			511		36.695.422.035
36/5/2010	PKT 114	30/6/2010	Kết chuyển doanh thu HĐTC			515		1.325.463
							
30/6/2010	PKT 118	30/6/2010	Kết chuyển chi phí QLDN			911	862.088.000	
30/6/2010	PKT 119	30/6/2010	Kết chuyển chi phí thuế TNDN			911	290.024.113	
			Cộng phát sinh				76.167.892.365	76.167.892.365
			Số dư cuối kỳ				-	-

Giám đốc
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Người ghi sổ
(Đã ký)

2.3 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần thương mại Hoà Dung

Mặc dù có bề dày phát triển chưa lâu nhưng công ty cổ phần thương mại Hòa Dung đã và đang khẳng định được chỗ đứng của mình trên thương trường. Những hợp đồng bán hàng với giá trị lớn đáp ứng được yêu cầu của khách hàng nhiều vùng miền, phần nào cũng đã khẳng định được sự trưởng thành, lớn mạnh của công ty. Để có được những thành tựu như ngày hôm nay thì không thể không kể đến những cố gắng, nỗ lực của đội ngũ nhân viên tận tụy, nhiệt tình với công việc, chịu khó tìm tòi học hỏi để đổi mới công ty xây dựng công ty lớn mạnh. Những ưu điểm của công ty trong công tác tổ chức hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh được thể hiện qua các khía cạnh sau

2.3.1 Ưu điểm

2.3.1.1. Về bộ máy quản lý:

Công ty xây dựng một bộ máy quản lý theo hình thức trực tuyến chức năng, rất gọn nhẹ, hợp lý và chất lượng công việc cao.

2.3.1.2. Về bộ máy kế toán:

Bộ máy kế toán của công ty tương đối hoàn chỉnh, phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty, phản ánh đầy đủ nội dung hạch toán, đáp ứng nhu cầu công tác quản lý. Phòng tài chính kế toán với đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong công tác quản lý đã góp phần nào đáp ứng được yêu cầu công việc. Mỗi nhân viên kế toán đều có tinh thần trách nhiệm cao, nắm vững chính sách chế độ của nhà nước cũng như công việc của mình. Các nhân viên kế toán phụ trách các phần hành có mối quan hệ mật thiết với nhau. Điều đó giúp cho công tác kế toán được chuyên môn hoá, tạo điều kiện cho mọi người có khả năng đi sâu tìm hiểu nghiệp vụ, phát huy hết năng lực của mình. Đồng thời tạo ra sự thông suốt trong công tác kế toán, giúp việc cung cấp số liệu nhanh chóng, chính xác, kịp thời, đầy đủ.

Công ty áp dụng mô hình tổ chức bộ máy kế toán tập trung. Mô hình tổ chức này có đặc điểm là toàn bộ công việc xử lý thông tin trong toàn doanh nghiệp được thực hiện tập trung ở phòng kế toán, còn các bộ phận và đơn vị trực

thuộc khác chỉ thực hiện việc thu thập, phân loại và chuyển chứng từ và các báo cáo nghiệp vụ về phòng kế toán phục vụ cho việc xử lý, tổng hợp thông tin. Mô hình này đảm bảo giám sát, đối chiếu số liệu được thống nhất và nhanh gọn.

2.3.1.3. Về công tác kế toán

+/ Về mô hình tổ chức kinh doanh:

Xuất phát từ đặc điểm kinh doanh và tổ chức hệ thống kinh doanh của mình, công ty đã lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh vừa tập trung, vừa phân tán. Theo hình thức này, công việc của phòng kế toán công ty được chia sẻ bớt, chỉ tổng hợp báo cáo từ phòng kinh doanh gửi lên mà không phải hạch toán các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày tại các cửa hàng. Công ty tổ chức công tác kế toán một cách kế hoạch, sắp xếp chỉ đạo từ trên xuống. Đặc biệt là các cửa hàng hạch toán rồi định kỳ gửi các bộ chứng từ và sổ sách lên phòng kinh doanh, phòng kinh doanh tổng hợp rồi gửi lên phòng kế toán để tổng hợp báo cáo toàn công ty.

- Về hình thức kế toán : Hình thức kế toán áp dụng tại công ty là hình thức Nhật ký chung. Đây là hình thức đơn giản, gọn nhẹ, dễ theo dõi.

Dựa trên những đặc điểm riêng của công ty là công ty thương mại, có quy mô nhỏ cũng như đặc điểm về quản lý, năng lực, trình độ chuyên môn của các cán bộ kế toán nên việc áp dụng hình thức Nhật ký chung là hoàn toàn thích hợp. Cũng do đặc điểm kinh doanh và tính chất, quy mô hoạt động công ty không áp dụng phần mềm kế toán. Mẫu chứng từ cũng như trình độ luân chuyển chứng từ luôn theo đúng chế độ quy định. Cách thức ghi chép sổ sách và phương pháp hạch toán khoa học, hợp lý, phù hợp với yêu cầu quản lý, việc tổ chức hạch toán khoa học rõ ràng, giảm được công việc ghi sổ kế toán.

+/ Về phương pháp hạch toán hàng tồn kho và phương pháp tính thuế GTGT:

Việc áp dụng phương pháp hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế và hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên đã tạo điều kiện cho việc phản ánh sự biến động hàng ngày, hàng giờ của hàng hoá

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

không phụ thuộc vào kết quả kiểm kê, việc tính thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và thuế GTGT phải nộp cũng đơn giản hơn.

+/ Về chứng từ sử dụng:

Chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán ban đầu phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép đầy đủ, chính xác, kịp thời tạo điều kiện cho việc kiểm tra, đối chiếu số liệu.

+/ Về tài khoản sử dụng

Hệ thống tài khoản kế toán của doanh nghiệp đều theo hệ thống tài khoản kế toán của quyết định 15/2006/QĐ-BTC. Ngoài ra để tiện cho việc theo dõi và hạch toán, công ty còn mở thêm các tài khoản cấp 2 và cấp 3 để tiện cho việc theo dõi và hạch toán.

+/ Về công tác hạch toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh :

Hạch toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh là một nội dung quan trọng trong công tác kế toán của công ty. Bởi lẽ nó liên quan đến việc xác định kết quả, các khoản thu nhập thực tế và phần phải nộp vào ngân sách Nhà nước, đồng thời nó phản ánh sự vận động của tài sản, tiền vốn của công ty trong lưu thông. Trên cơ sở đặc điểm của hàng hóa, kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh bên cạnh việc cung cấp các thông tin cho các cơ quan chức năng như cơ quan thuế, ngân hàng, hay các nhà cung cấp... Cung cấp đầy đủ thông tin cho lãnh đạo doanh nghiệp, giúp ban Giám đốc doanh nghiệp có những quyết định về hoạt động kinh doanh tiêu thụ sản phẩm và chiến lược nắm bắt thị trường kịp thời đúng đắn và hiệu quả.

- Nguyên tắc hoàn thiện
 - Nguyên tắc phù hợp
 - Nguyên tắc khả thi
 - Nguyên tắc hiệu quả
- Yêu cầu hoàn thiện

+ Cung cấp số liệu thông tin về doanh thu và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan, kịp thời, chính xác, rõ ràng,

minh bạch, hiệu quả.

+ Đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, khả thi.

+ Phải có một quy chế kiểm tra, xử lý chặt chẽ. Kế toán trưởng phải có trình độ cao, am hiểu nhiều lĩnh vực để làm tốt công tác kế toán và lập BCTC một cách khoa học, phù hợp với nhiều đối tượng. Bên cạnh đó, lãnh đạo công ty cũng phải am hiểu về kế toán để tiện kiểm tra, theo dõi.

2.3.2 Hạn chế

Những tồn tại cần khắc phục:

- Thứ nhất : Việc sử dụng mẫu sổ trong hạch toán doanh thu chưa đúng, chưa đủ so với quy định chung của Bộ Tài Chính (QĐ 15/2006 QĐ – BTC ban hành ngày 20/3/2006)

Về sổ cái TK công ty sử dụng mẫu sổ cái vẫn còn thiếu các mục sau so với mẫu sổ cái theo QĐ 15/2006 của bộ tài chính. Cụ thể là :

- Ghi chú : Giúp cho giải thích rõ hơn về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong sổ Cái.

- Số trang sổ, ngày mở sổ: ghi rõ số trang của sổ

Về phiếu thu, phiếu chi : Công ty vẫn sử dụng mẫu theo quyết định 999 TC ban hành ngày 2/11/1995

- Thứ hai : Chi phí quản lý doanh nghiệp gồm rất nhiều yếu tố chi phí khác nhau nhưng kế toán lại không mở tài khoản cấp 2 để theo dõi. Chưa tách bạch giữa chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, như tiền vé cầu đường nên hạch toán vào TK 642 thay vì vào TK 641.

- Thứ ba : Công ty chưa trích lập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng phải thu khó đòi. Do biến động giá cả thị trường và ảnh hưởng của nền kinh tế nên có sự thay đổi về giá bán của hàng hóa. Một số mặt hàng bị giảm giá như tủ lạnh , máy tính nên công ty

- Thứ tư : Công ty chưa thực hiện đóng Bảo hiểm xã hội cho cán bộ công nhân viên.

- Thứ năm : Công ty đã trang bị hệ thống máy vi tính nhưng công ty chưa

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

sử dụng phần mềm kế toán, kế toán mới chỉ làm kế toán Exel. Công việc kế toán vừa tiến hành bằng máy vừa viết tay nên đôi khi còn trùng lặp ở một số khâu.

- Thứ sáu : Công tác thu hồi nợ đọng còn nhiều hạn chế. Tuy doanh nghiệp có đặc thù là doanh nghiệp thương mại nên việc cho khách hàng đặc biệt là các khách hàng quen thiếu tiền hàng là việc nên làm nhưng doanh nghiệp cũng nên xác định giới hạn nợ cho khách hàng để đảm bảo tài chính.

- Thứ bảy : Độ ngũ cán bộ công nhân viên còn trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm. Bên cạnh đó có nhiều người chưa có kiến thức chuyên môn, dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao.

- Thứ tám : Phương pháp tính giá mà doanh nghiệp áp dụng ảnh hưởng tới việc ghi chép của kế toán. Việc tính giá vốn vào cuối mỗi quý sẽ rất nhiều dễ dẫn đến sai sót.

Chương 3

Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Hòa Dung

3.1 Phương hướng, nhiệm vụ của công ty trong thời gian tới

- Phát triển theo định hướng chung của xã hội. Hoạch định cụ thể các chiến lược kinh doanh, chiến lược nguồn nhân lực, chiến lược tài chính, và chiến lược thương hiệu cho giai đoạn 2010-2015.

- Đa dạng hoá lĩnh vực và thị trường kinh doanh, tập trung vào các mặt hàng có chất lượng cao, phẩm chất tốt, giá thành hợp lí.

- Duy trì và ngày càng khẳng định thương hiệu với khách hàng nói chung và khách hàng quen thuộc nói riêng cùng các đối tác, tạo dựng thương hiệu ngày càng vững chắc

- Thực hiện việc tái cấu trúc tài chính ngay từ cuối năm 2010 để đảm bảo cấu trúc nợ/vốn chủ sở hữu ở mức hợp lý so với các doanh nghiệp trong ngành xây dựng hạ tầng và so với thị trường chung.

- Lập kế hoạch xử lý dứt điểm các khoản công nợ và giảm tỷ lệ hàng tồn kho/doanh thu trong năm 2011; bù đắp các khoản tổn thất tài sản bằng lợi nhuận và chênh lệch do đánh giá lại tài sản

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xây dựng lại hệ thống quản lý doanh nghiệp (đang thực hiện) định kỳ cải tiến và nâng cấp hệ thống quản lý; bổ sung nguồn nhân lực đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Chú trọng đầu tư ngân sách phù hợp cho hoạt động bán hàng, truyền thông và nâng cao mức độ nhận biết thương hiệu của Công ty trong khách hàng tiềm năng và các nhà đầu tư.

3.2 Một số biện pháp hoàn thiện

3.2.1 Sự tất yếu phải hoàn thiện

Sự chuyển đổi nền kinh tế đất nước từ thời kỳ bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của nhà nước là một yếu tố

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

khách quan. Trong điều kiện môi trường mới , cùng với sự tiến bộ không ngừng của khoa học kỹ thuật đang từng giờ làm thay đổi thế giới , mở rộng và hội nhập nền kinh tế thế giới là một yêu cầu cần thiết. Để đứng vững và tồn tại trên thị trường đòi hỏi mỗi cá nhân , mỗi doanh nghiệp không thể hài lòng với những gì đạt được, muốn chiếm lĩnh thị trường đòi hỏi các doanh nghiệp nói chung và công ty cổ phần thương mại Hòa Dung nói riêng phải cạnh tranh gay gắt, mặt khác phải luôn năng động, nhanh nhạy, nắm bắt được xu thế của thị trường, không ngừng mở rộng quan hệ buôn bán, hợp tác trao đổi công nghệ , kinh nghiệm năng cao chất lượng vận chuyển nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu người tiêu dùng

Muốn làm được các doanh nghiệp phải không ngừng cải tiến, hoàn thiện công tác quản lý nhằm tối đa hoá lợi nhuận với mức chi phí thấp nhất. Trong các công cụ quản lý đó , kế toán là công cụ quản lý đặc biệt và phục vụ đắc lực nhất. Thông qua việc thu nhập ghi chép , xử lý, tính toán tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong hoạt động kinh doanh theo một hệ thống khoa học của kế toán : Chứng từ, tài khoản , tính toán tổng hợp cân đối... để có thể cung cấp đầy đủ thông tin chính xác kịp thời về tình hình tái sản, sự biến động của công ty tạo điều kiện cho côngty đưa ra những quyết định đúng đắn và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Ngoài ra các báo cáo tài chính sẽ cung cấp thông tin cho các đối tượng quan tâm về tình hình tài chính triển vọng phát triển kinh doanh của doanh nghiệp để có những quyết định đầu tư.

Hoàn thiện công tác kế toán thì hệ thống chứng từ ban đầu sẽ nâng cao được tính chính xác tạo điều kiện cho kế toán theo dõi tình hình sản xuất kinh doanh. Việc hoàn thiện góp phần sử dụng đúng tài khoản để phản ánh chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tạo điều kiện cho công tác kiểm tra kế toán đồng thời giúp cho các bạn hàng , ngân hàng , những người quan tâm đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp biết.

Số liệu kế toán phải chính xác tuyệt đối ,phải đảm bảo dễ hiểu , rõ ràng minh bạch công khai thể hiện sự tiết kiệm nhưng có hiệu quả.

3.2.2 Mục đích và yêu cầu của việc hoàn thiện

Để đưa ra được những biện pháp mang tính khả thi, chúng ta cần dựa trên một số những căn cứ sau:

- Chế độ tài chính kế toán: mỗi quốc gia đều xây dựng cho mình một hệ thống kế toán riêng phù hợp với đặc điểm, tình hình kinh tế đất nước.

Trên cơ sở đó các doanh nghiệp vận dụng vào thực tế công tác kế toán của đơn vị mình cho phù hợp. Vì vậy hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tôn trọng chế độ kế toán.

- Tình hình thực tế của đơn vị: các doanh nghiệp không thể dập khuôn máy móc chế độ kế toán vào công tác hạch toán kế toán của đơn vị mình mà phải biết vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo sao cho phù hợp với đặc điểm của đơn vị mình để công tác hạch toán kế toán có thể thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của nó.

- Hoàn thiện phải đảm bảo đáp ứng được thông tin kịp thời, chính xác và phù hợp với yêu cầu quản lý.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí vì mục đích của doanh nghiệp là kinh doanh có hiệu quả và đem lại lợi nhuận cao.

Do vậy, những biện pháp hoàn thiện phải phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp mình.

3.2.3 Ý nghĩa của việc hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Đối với công tác quản lý, hoàn thiện quá trình nghiệp vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ giúp cho các đơn vị quản lý chặt chẽ hơn hoạt động tiêu thụ hàng hoá, việc sử dụng các khoản chi phí. Từ đó doanh nghiệp sẽ có biện pháp để thúc đẩy quá trình tiêu sản phẩm, điều tiết chi phí, hoàn thiện quá trình này cho phép hạ giá thành sản phẩm tăng doanh thu cho doanh nghiệp, xác định đúng đắn kết quả kinh doanh, phân phối thu nhập một cách chính xác, kích thích người lao động và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

Đối với công tác kế toán, hoàn thiện quá trình nghiệp vụ kế toán doanh

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ cung cấp tài liệu có độ tin cậy chính xác cao giúp cho nhà quản lý đánh giá hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Thông qua các số liệu kế toán phản ánh được những thuận lợi khó khăn của doanh nghiệp từ đó nhà quản lý sẽ đề ra những biện pháp giải quyết kịp thời những khó khăn hoặc phát huy những thuận lợi nhằm mục đích giúp doanh nghiệp ngày càng phát triển.

3. 2.4 Biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại Hòa Dung

Biện pháp 1 :

Công ty nên bổ sung những mục còn thiếu trong hệ thống sổ sách và áp dụng mẫu sổ sách theo đúng quy định của Bộ Tài Chính, cũng như thường xuyên cập nhật những thay đổi trong quy định về chế độ kế toán hiện hành. Cụ thể như sau :

Nên mở thêm tài khoản cấp 2 cho chi phí quản lý doanh nghiệp để việc ghi chép được thuận tiện và chính xác hơn.

- TK 6421 : Chi phí nhân viên quản lý
- TK 6422 : Chi phí vật liệu quản lý
- TK 6424 : Chi phí khấu hao TSCĐ
- TK 6425 : Thuế, phí, lệ phí
- TK 6427 : Chi phí dịch vụ mua ngoài
- TK 6428 : Chi phí bằng tiền khác

Biện pháp 2 :

Công ty nên trích lập các khoản dự phòng như :

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (TK 159)
- Dự phòng phải thu khó đòi (TK 139)

Biện pháp 3:

Công ty nên tiến hành bảo hiểm xã hội cho nhân viên để đảm bảo gắn bó lợi ích của nhân viên với lợi ích của doanh nghiệp. Tiến hành các khoản trích theo lương theo quy định :

- BHXH : 22%

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

- BHYT : 4,5 %
- BHTN : 2%
- KPCĐ : 2%

Trong đó tính vào chi phí của doanh nghiệp :

- BHXH : 16%
- BHYT : 3%
- BHTN : 1%
- KPCĐ : 2%

Trừ vào lương của nhân viên :

- BHXH : 6%
- BHYT : 1,5%
- BHTN : 1%

Biện pháp 4:

Kế toán nên ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đảm bảo đúng lúc , kịp thời theo những chứng từ và sổ sách liên quan

Biện pháp 5:

Công ty nên trang bị máy tính và cài đặt các phần mềm kế toán ứng dụng : ACMAN của công ty phát triển phần mềm ACMAN, INNOVA 6.8 của công ty CP SIS Việt Nam, ADSOFT của công ty Vĩnh Hưng, CADS, EFECT, MISA... sao cho phù hợp với điều kiện thực tế tại công ty.

Biện pháp 6 :

- Cần có các quy định cụ thể trong việc thanh toán như áp dụng chặt chẽ thưởng phạt nghiêm minh, từ mềm mỏng đến cứng rắn để thu hồi nợ. Các biện pháp phải đảm bảo hai nguyên tắc : lợi ích của công ty không bị xâm phạm đồng thời không bị mất đi bạn hàng.

- Công ty nên áp dụng chính sách “ Chiết khấu thanh toán “ cho khách hàng thường xuyên có uy tín, thanh toán luôn đúng và trước hạn...với tỷ lệ chiết khấu là 0,5 % giá trị thanh toán.Còn đối với việc trả chậm sau hạn có thể tính lãi hay áp dụng các biện pháp xử phạt... có như vậy công ty mới nhanh chóng thu hồi được vốn và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Biện pháp 7 :

Hoàn thiện hệ thống sổ kế toán tại công ty cổ phần vận tải biển Vinaship Công tác kế toán chỉ thực sự đạt được hiệu quả khi có một hệ thống sổ sách phù hợp với quy mô và loại hình hoạt động của công ty. Từ đó kế toán mới có thể đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nhanh chóng , kịp thời và chính xác, giúp ban lãnh đạo công ty nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thường xuyên dễ dàng.

Trong hệ thống sổ sách. Công ty đã lập phiếu kế toán để tiện theo dõi cho các nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhưng trong các phiếu kế toán có phiếu có đánh số, có phiếu không đánh số vì vậy gây ra những khó khăn cho việc kiểm soát và theo dõi.

Công ty nên mở sổ nhật ký bán hàng (biểu 3.1). Đây là loại sổ giúp cho công ty có thể nắm bắt chi tiết cụ thể tình hình bán hàng, doanh thu bán hàng của từng loại hàng hoá được bán ra hàng

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh
doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung**

Biểu 3.1: Sổ nhật ký bán hàng

Đơn vị.....

Mẫu số S03a4-DN

Địa chỉ

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

Sổ nhật ký bán hàng

Năm....

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Phải thu từ người mua	Ghi có tài khoản doanh thu		
	Số Hiệu	Ngày tháng			Hàng Hoá	Thành phẩm	Dịch vụ
			Số trang trước chuyển sang				
			Cộng chuyển sang trang sau				

Ngày .. tháng ... năm

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh
doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung***

Hàng tồn kho của công ty rất nhiều và giá trị lớn. Nhưng công ty không theo dõi chi tiết từng loại hàng tồn kho và tổng hợp số lượng, giá trị chúng. Để giúp cho việc quản lý hàng tồn kho chặt chẽ hơn, tránh thất thoát, Công ty nên mở sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm hàng hoá và bản tổng hợp vật liệu, dụng cụ, sản phẩm hàng hoá

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Biểu 3.2: Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, hàng hoá

Đơn vị.....

Mẫu số S10- DN

Địa chỉ

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/3/2006 Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ)

Năm:....

Tài khoản.....Tên kho.....

Tên quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ.....

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
		Số dư đầu kỳ									
		Cộng tháng									

Số này có....trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ

Ngày ... tháng... năm.....

Người ghi sổ

kế toán trưởng

Giám đốc

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh
doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung**

Biểu 3.3: Bảng tổng hợp chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá

Đơn vị.....

Mẫu số S11 - DN

Địa chỉ.....

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**Bảng tổng hợp chi tiết vật liệu, dụng cụ
sản phẩm , hàng hoá**

Tài khoản.....

ThángNăm....

STT	Tên quy cách vật liệu, dụng cụ, sản phẩm , hàng hoá	Số tiền			
		Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
	Cộng				

Ngày ...tháng.....năm....

Người lập

Kế toán trưởng

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

Nguyên nhân của thực trạng tổ chức kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại Hòa Dung :

Đất nước ta mới chuyển sang cơ chế thị trường vì vậy nền kinh tế còn kems phát triển

Hệ thống pháp luật chưa đầy đủ, không mạnh tính bắt buộc cao, tính pháp quy chặt chẽ. Quy trình xử lý vi phạm không nghiêm minh

Về phía tổ chức nghề nghiệp : hoạt động còn mang tính chất hình thức chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn

Yêu cầu quản lý , kiểm tra công tác kế toán tại công ty không đầy đủ , không chặt chẽ.

Trình độ cán bộ kế toán còn hạn chế chưa nhận thức hết được tầm quan trọng của việc hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng.

Tính tự giác và tinh thần trách nhiệm của cán bộ kế toán chưa cao.

Điều kiện thực hiện giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

+ Về phía nhà nước

- Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng mang tính bắt buộc cao, tính quy pháp chặt chẽ, có chính sách khen thưởng đối với doanh nghiệp làm tốt và có biện pháp xử lý đối với doanh nghiệp vi phạm.

- Nhà nước cần có chính sách ưu đãi đặc biệt đối với những công ty khi mới chuyển sang hình thức cổ phần hóa.

+ Về phía công ty

- Ban lãnh đạo công ty phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công tác kế toán

- Công ty phải có khả năng tài chính và phải đầu tư trang thiết bị, máy móc, khoa học công nghệ phục vụ công tác kế toán

- Trong việc quản lý và sử dụng vốn, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí.

Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý tài chính

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

- Công ty nên quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên có điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ kế toán còn phải là người có trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp.

KẾT LUẬN

Trong cơ chế hiện nay, vấn đề kế toán thực sự có vị trí quan trọng quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Tổ chức tốt công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là công cụ quan trọng cho các nhà quản lý nghiên cứu vận dụng, hoàn thiện vấn đề này và hoàn toàn cần thiết với công ty.

Sau một thời gian thực tập tại công ty cổ phần thương mại Hòa Dung, tìm hiểu về công tác kế toán tại công ty, được sự giúp đỡ của các cô, chú trong công ty cùng với sự hướng dẫn của Thạc sĩ Nguyễn Thị Mỹ – Giảng viên hướng dẫn, em đã vận dụng lý thuyết, tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại công ty, học tập thêm được những bài học và kinh nghiệm làm việc quý báu. Điều đó giúp em hiểu sâu hơn về lý luận chung, so sánh được sự giống và khác nhau giữa lý luận và thực tiễn nhằm bổ sung kiến thức đã được học trên ghế nhà trường.

Do thời gian thực tập có hạn cũng như nhận thức của bản thân còn hạn chế nên bài khóa luận này còn nhiều thiếu sót. Vì vậy, em rất mong được sự chỉ bảo, góp ý của các thầy cô giáo, cán bộ kế toán của công ty cũng như các bạn sinh viên trong toàn khoa để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình và chu đáo của ban kế toán công ty cổ phần thương mại Hòa Dung, Giảng viên – thạc sĩ Nguyễn Thị Mỹ cùng các thầy cô giáo khoa Quản trị kinh doanh nói chung và ngành Kế toán – Kiểm toán trường Đại học dân lập Hải Phòng đã giúp em hoàn thành đợt thực tập cũng như bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các chuẩn mực kế toán Việt Nam đã ban hành
2. Các thông tư hướng dẫn thực hiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam
3. TS. Hà Thị Ngọc Hà, 342 sơ đồ kế toán doanh nghiệp, NXB Lao động – Xã hội, 2006
4. PGS. TS Nghiêm Văn Lợi , Giáo trình kế toán tài chính, NXB tài chính 2007
5. PGS. Nguyễn Thị Đông, Giáo trình hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp, nhà xuất bản thống kê, trường ĐH Kinh tế quốc dân
6. Tài liệu của công ty CP thương mại Hòa Dung
7. Các khóa luận năm trước của trường ĐH DL Hải Phòng.

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung

MỤC LỤC

Chương I : Những vấn đề cơ bản về công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp thương mại	2
1.1. Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	2
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp	2
1.1.2. Một số khái niệm.	3
1.1.2.1 Doanh thu	3
1.1.2.2 Các khoản giảm trừ doanh thu.....	6
1.1.2.3 Kết quả kinh doanh.....	9
1.1.3 Vai trò và nhiệm vụ của kế toán doanh thu và kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	11
1.2 Nội dung doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	12
1.2.1.Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	13
1.2.1.1 Phương thức bán hàng:	13
1.2.1.2 Kế toán chi tiết	14
1.2.1.3 Kế toán tổng hợp.....	14
1.2.2 Kế toán các khoản chi phí.....	24
1.2.2.1 Kế toán giá vốn hàng bán	24
1.2.2.2 Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.....	28
1.2.3 Xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp	33
1.3: Tổ chức sổ kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	35
Chương 2	38
Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Hòa Dung	38
2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần thương mại Hoà Dung	38
2.1.1Mục tiêu và đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần thương mại Hòa Dung.....	38
2.1.1.1 Mục tiêu.....	38
2.1.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty.	39
2.1.1.3 Chức năng, ngành nghề kinh doanh	40
2.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động	40
2.1.2.1 Thuận lợi :	40
2.1.2.2 Khó khăn :	41
2.1.3 Những thành tích cơ bản mà công ty đã đạt được trong những năm qua	41
2.1.4 Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty	43
2.1.5 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty.....	44
2.1.5.1 Cơ cấu bộ máy kế toán của công ty.....	44
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty	48
2.2.1 Hạch toán doanh thu bán hàng	48
2.2.1.1 Các phương thức tiêu thụ hàng hoá của công ty	48
2.2.1.2 Phương thức thanh toán.....	49
2.2.1.3 Chứng từ kế toán sử dụng	50
2.2.1.4 Hệ thống tài khoản kế toán áp dụng vào hạch toán nghiệp vụ tiêu thụ hàng hoá	50
2.2.1.5 Nguyên tắc hạch toán doanh thu bán hàng.....	51
2.2.1.6 Trình tự ghi sổ kế toán.....	51
2.2.2 Hạch toán giá vốn hàng bán	58
2.2.3 Hạch toán chi phí bán hàng.....	66
2.2.4 Hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp.....	73

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh
doanh tại Công ty Cổ Phần thương mại Hòa Dung**

2.2.5	Hạch toán doanh thu hoạt động tài chính	79
2.2.6.	Hạch toán chi phí tài chính	83
2.2.7	Hạch toán các khoản thu nhập khác và chi phí khác.....	89
2.2.8	Hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu	97
2.2.9	Hạch toán thuế TNDN.....	101
2.2.10	Xác định kết quả kinh doanh	103
2.3	Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần thương mại Hòa Dung	111
2.3.1	Ưu điểm	111
2.3.1.1.	Về bộ máy quản lý:	111
2.3.1.2.	Về bộ máy kế toán:	111
2.3.1.3.	Về công tác kế toán.....	112
2.3.2	Hạn chế.....	114
Chương 3	116
Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Hòa Dung		116
3.1	Phương hướng, nhiệm vụ của công ty trong thời gian tới	116
3.2	Một số biện pháp hoàn thiện	116
3.2.1	Sự tất yếu phải hoàn thiện	116
3.2.2	Mục đích và yêu cầu của việc hoàn thiện.....	118
3.2.3	Ý nghĩa của việc hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	118
3.2.4	Biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại Hòa Dung	119